Sắc Tu Bách Trượng Thanh Qui - Tập 6 {Việt Hán} (HT Thích Phước Sơn, Lý Việt Dũng dịch)

Thiền Tông — sách & giảng giải

Quyển thứ 6

[1143b12]

()

()

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ
LỤC
* *
ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIỀN TỰ TRỤ TRÌ THẦN,
TĂNG ĐỨC HUY PHỤNG SẮC TRÙNG BIÊN
ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ
THẦN, TĂNG ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC HIỆU CHÍNH
TOẠ THAM [1143b12] Trai bãi, Đường ty hành giả phúc Thủ toạ, Tăng đường chúng liêu tiền các quải toạ tham bài. Tương bơ thời, Tăng đường nội trang hương, điểm đăng, minh chúng liêu tiền bản. Tiên nhất thanh, đại chúng nhập đường; nhị thanh dĩ thứ đầu thủ nhập; tam thanh Thủ toạ nhập (bất minh Thủ toạ liêu tiền bản. Nhược đại Toạ tham thời khước minh tam hạ). Khước phúc Trụ trì, minh phương trượng bản, dữ toạ thiền đồng, hữu xứ bất phi ca-sa phi pháp dã. Đường ty hành giả hậu vãn chúc thục, phúc thủ toạ vân: “phĩng tham” chuyển thánh Tăng hậu hữu xuất hạ bài. Minh đường tiền chung tam hạ, chúng tựu vị phổ đồng hồ nam. Trụ trì, Đầu thủ thứ đệ xuất đường, chúng hạ sàng các xuất bán đơn, tiền bối Trụ trì, Đầu thủ diệc đồng qui chúng liêu dược thạch, cái cổ giả mỗi vãn tất tham Trụ trì dĩ cầu khai thị, cố suất chúng tề tập toạ, đãi cổ minh nhi vãng tham chi, danh viết Toạ tham. Nhân Phần Châu địa hàn,

Chiêu cơng bãi chi, toại hữu phĩng tham chi thuyết. SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN 6 * * TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TĂNG BỀ TÔI ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ TĂNG BỀ TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

* NGỒI TĨNH TÂM TRƯỚC KHI THAM VẤN [1143b12] Sau khi thọ trai xong, Đường ty hành giả vâng lời Thủ toạ treo bảng thơng báo Toạ tham trước mỗi liêu chúng ở Tăng đường. Sắp đến xế chiều, trong Tăng đường chuẩn bị hương hoa, đốt đèn, đánh bản trước liêu chúng, hiệu lệnh đầu tiên đại chúng đi vào; hiệu lệnh thứ hai Đầu thủ vào; hiệu lệnh thứ ba Thủ toạ vào (khơng đánh bản trước liêu Thủ toạ, nếu là lúc đại Toạ tham thì đánh ba tiếng). Sau đĩ vâng lời Trụ trì đánh bản Phương trượng, giống như khi toạ thiền (cĩ nơi khi Tọa tham khơng đắp y ca-sa là khơng đúng phép). Đường ty hành giả đợi cháo tối chín xong, liền thưa lên Thủ toạ: “ cho xả thiền” rồi đi ra lối sau nhà Tổ, vịng qua bên phải hạ bảng thơng báo xuống, đánh ba tiếng chuơng trước Tăng đường, đại chúng vân tập đứng vào vị trí rồi xá chào nhau. Trụ trì, Đầu thủ lần lượt ra trước, đại chúng xuống đơn, đứng qua một bên tiễn chân các vị Trưởng lão, Trụ trì, Đầu thủ cùng về liêu chúng dùng bữa chiều. Vì người xưa mỗi tối đều phải tham vấn vị Trụ trì để cầu khai thị, cho nên bảo cả đại chúng ngồi tập hợp lại, đợi nghe tiếng trống liền đến tham vấn, gọi là Tọa tham. Vì đất Phần Châu lạnh lẽo nên ngài Thiện Chiêu mới bỏ việc đĩ, do đây mới cĩ cách nĩi “Phĩng tham”. * * *

[1143b24]

(
)
()

()

ĐẠI TOẠ THAM [1143b24] Kim thời Tùng lâm hữu đa chúng xứ, do đặc giảng văn tham dĩ tồn cổ ý, vị chi đại Toạ tham. Dữ thường Toạ tham đồng, đãn Thủ toạ nhập đường bất thiêu hương, tiện qui vị, đãi Trụ trì nhập đường toạ định. Đường ty hành giả minh Thủ toạ liêu tiền bản tam hạ, đại chúng chuyển thân hướng ngoại toạ, Thủ toạ hạ địa tùng hậu mơn xuất, phục chuyển tùng tiền mơn nhập, Thánh Tăng tiền thiêu hương như thường, tuần đường qui bị vị toạ thiểu định. Nhược Trụ trì vãn tham, tắc bất minh đường tiền chung, phương trượng khách đầu minh pháp cổ tam hạ. Trụ trì xuất đường, Thủ toạ lãnh chúng tuỳ chí pháp đường, hoặc tẩm đường, Trụ trì cứ toạ, thị giả lưỡng tự đơng tây đường các xuất ban, vấn tấn. Khai thị tất, chúng tán qui liêu dược thạch. Nhược bất vãn tham tắc Đường ty hành giả tiến Thủ toạ tiền vấn tấn vân: “Đường đầu Hồ thượng kim vãn phĩng tham”, chuyển thánh Tăng hậu hữu xuất lệnh hát thực hành giả trung lập vấn tấn trường thanh hát vân: “Phĩng tham.” Minh đường tiền chung tam hạ, đại chúng hạ địa phổ đồng hồ nam. Thủ toạ tiên xuất đường, thứ Trụ trì xuất, đầu thủ xuất, chúng các xuất tồn đơn qui chúng liêu dược thạch. Nhược giảng hành thời, tu giảng nhất, tham nhất, miễn sử hậu học tri chi. Mỗi nhật, như hữu

duyên cố bất toạ tham thời, cung đầu hành giả đại Thủ toạ xuất bán đơn dữ đại chúng đồng. Chí vãn, chúng liêu tiền minh bản tam hạ, chúng xuất liêu qui đường. Hơn chung minh (như cư thành thị tắc hậu cổ minh), Đầu thủ nhập đường. Thủ toạ đãi chung minh, nhập thiêu hương tuần đường, thứ Trụ trì nhập thiêu hương tuần đường. Hậu định chung minh, Trụ trì xuất đường, thứ Đầu thủ xuất, như toạ tái thỉnh thiền Trụ trì hậu mơn nhập, qui vị bất tuần đường. Đầu thủ tuỳ chúng, hoặc trừu giải giả, tức qui bị vị, canh thâm Trụ trì xuất. Văn Thủ toạ khai chẩm hưởng, chúng phương yển tức, tại đạo huynh đệ bất dĩ thử câu. Thứ tảo, tam hạ bản minh, chúng khởi, Thánh Tăng thị giả khiên đường nội thủ cân lộc lơ, kinh hàm miên giả khởi tẩy diện. Chúng quy đường dĩ, Thủ toạ nhập thiêu hương, tuần đường, thứ Trụ trì nhập thiêu hương tuần đường. Tứ cổ minh Trụ trì xuất, chung minh Thủ toạ xuất, dĩ thứ Đầu thủ dữ đại chúng tạm tùng hậu mơn xuất, hốn y hốn đầu tụ trừu giải tức qui thủ bị vị. Hoặc Thủ toạ tái nhập đường tuần bị vị, chung tuyệt khai tĩnh bản minh chúng phương triệp bị, duy Thủ toạ bị hệ cung đầu triệp, chúng các tuỳ ý xuất đường, lễ niệm diệc kiêm tu dã. NGỒI THAM THIỀÂN [1143b24] Ngày nay, các Tùng lâm nhiều chúng Tăng, do vậy đặc biệt thực hiện việc vãn tham (tham vấn buổi chiều) để bảo tồn ý của người xưa, gọi là Đại toạ tham. Đại toạ tham cũng giống như Toạ tham, cĩ khác chăng là Thủ toạ vào Tăng đường

khơng đốt hương mà đến chỗ ngồi của mình, đợi Trụ trì vào ổn định. Đường ty hành giả đánh ba tiếng bản trước liêu Thủ toạ, đại chúng đồng ngồi xoay mặt ra ngồi, Thủ toạ bước xuống đi ra cửa sau, vịng vào cửa trước, đốt hương trước bàn Tổ như thường lệ. Thủ toạ kiểm tra Tăng đường xong, trở về chỗ cũ ngồi tĩnh toạ. Nếu Trụ trì cĩ buổi tham vấn chiều thì khơng đánh chuơng trước Tăng đường, mà thị giả phương trượng đánh ba tiếng trống ở pháp đường. Nghe tiếng trống, Trụ trì đi ra, Thủ toạ dẫn chúng

cùng đến Pháp đường, hoặc đến tẩm đường. Trụ trì ngồi vào ghế. Thị giả của Đơng tự, Tây tự rời khỏi hàng đến chào hỏi, vấn an Trụ trì. Khi Trụ trì khai thị xong, chúng đảnh lễ và giải tán về liêu dùng buổi chiều. Nếu khơng cĩ buổi vãn tham thì Đường ty hành giả đi đến trước Thủ toạ vái chào thưa rằng: “Hơm nay, Hồ thượng đường đầu phĩng tham (miễn tham vấn),” rồi từ cửa sau nhà Tổ đi ra, vịng qua bên phải lệnh cho Hát thực hành giả, đến trước đại chúng xá chào tuyên bố lớn: “Phĩng tham”, đánh ba tiếng chuơng trước Tăng đường, đại chúng đồng đứng dậy niệm Phật. Thủ toạ ra trước, kế đến Trụ trì, Đầu thủ và Tăng chúng xả thiền, mỗi người tự trở về liêu dùng bữa chiều. Nếu gặp ngày cĩ buổi giảng thì nên một buổi giảng, một buổi Tọa tham để người học sau rõ biết. Như ngày nào Thủ toạ cĩ duyên sự khơng thể toạ thiền, thì Cung đầu hành giả thay Thủ toạ và một số người cịn lại cùng ngồi thiền với đại chúng. Đến tối đánh ba tiếng bản trước liêu chúng, chúng ra khỏi liêu vào Tăng đường. Khi nghe tiếng chuơng tối đánh

Đầu thủ vào Tăng đường (ở thành phố thì đợi nghe tiếng trống). Thủ toạ nghe chuơng liền vào đốt hương, kiểm tra Tăng đường, kế đến Trụ trì cũng thế. Đúng giờ, chuơng lại vang lên, Trụ trì ra khỏi Tăng đường, tiếp theo là Đầu thủ. Nếu như cịn ngồi thiền tiếp thì thỉnh Trụ trì vào cửa sau, trở về chỗ ngồi, khơng tuần tra Tăng đường nữa, Đầu thủ theo vào với chúng. Khi được lệnh nghỉ ngơi thì mọi người trở về chỗ để y phục. Ngồi đến thật khuya Trụ trì mới xả thiền. Khi nghe tiếng soạn gối mền của Thủ toạ, chúng mới được về nghỉ ngơi. Nếu là huynh đệ trong đạo với nhau thì khơng cần câu nệ tiểu tiết nầy. Sáng sớm hơm sau, khi nghe tiếng bản đánh, đại chúng liền thức dậy. Lúc ấy, Thị giả làm hương đăng nhà Tổ đến kéo dây chuơng trong Tăng đường, đánh thức những người ngủ say tỉnh giấc, dậy rửa mặt. Chúng vào Tăng đường xong, Thủ toạ mới vào đốt hương, tuần đường, kế đến Trụ trì cũng thế. Khi nghe đánh bốn tiếng trống, Trụ trì đi ra, chuơng đánh, Thủ toạ đi ra, tiếp theo là Đầu thủ và đại chúng tạm thời đi ra cửa sau về thay y áo, khăn trùm đầu, tạm nghĩ chốc lát, rồi quay trở lại ngồi tiếp tục, vì bấy giờ cĩ thể Thủ toạ sẽ trở lại kiểm tra chỗ ngồi. Khi chuơng dứt, bảng báo thức vang lên, chúng mới thu xếp toạ cụ, cịn toạ cụ của Thủ toạ thì do cung đầu thu xếp. Bấy giờ, đại chúng tuỳ ý rời khỏi thiền đường, lên chánh điện lễ bái tụng kinh tu tập.

[1143c25]
( )
THỈNH ÍCH [1143c25] Phàm dục thỉnh ích giả tiên bẩm Thị giả, thơng phúc
Trụ trì: “Mỗ giáp Thượng toạ kim vãn dục nghệ phương trượng thỉnh ích”. Như duẫn sở thỉnh, định chung hậu nghệ thị ty, hậu phương trượng bỉnh chúc, trang hương, thị giả dẫn nhập Trụ trì tiền vấn tấn sáp hương, đại triển cửu bái. Thu toạ cụ tiến vân: “Mỗ vị sanh tử sự đại vơ thường tấn tốc, phục vọng Hồ thượng từ bi phương tiện khai thị.” Túc cung trắc lập đế thính thuỳ hối tất, tiến tiền sáp hương đại triển cửu bái. Vị chi tạ nhân duyên, miễn tắc xúc lễ. Thứ nghệ thị ty trí tạ. CẦU TRỤ TRÌ KHAI THỊ THÊM [1143c25] Hễ ai muốn khai thị thêm phải nĩi trước với Thị giả rồi thị giả trình lên Trụ trì: “Thượng toạ gì đĩ, tối nay muốn đến Phương trượng thỉnh khai thị thêm.” Nếu Trụ trì chấp thuận thì sau tiếng chuơng qui định, vị ấy đến chỗ của Thị giả, đợi trong phương trượng, chuẩn bị đèn hương xong, Thị giả dẫn đến

trước Trụ trì xá chào và cắm hương, cung kính trải toạ cụ lạy chín lạy. Sau đĩ, thâu toạ cụ tiến đến trước thưa rằng: “Con nay vì việc lớn sanh tử, vơ thường mau chĩng, ngưỡng cầu Hồ thượng từ bi khai thị cho con.” Thưa rồi, cung kính đứng qua một bên lắng nghe Hồ thượng dạy bảo. Khi Hồ thượng dạy xong, vị ấy tiến lên trước cắm hương, cung kính lạy chín lạy để tỏ lịng cảm tạ. Dù Hồ thượng miễn cho, nhưng vẫn làm lễ. Sau đĩ, đến cám ơn Thị giả.

*

* *

[1144a04]

()

[1]

PHÓ TRAI CHÚC [1144a04] Tảo thần

văn khai tĩnh bản, hậu trai thời hậu tuần hoả bản minh, tiên qui bát vị. Nhập đường thời Thánh tăng tiền vấn tấn cật, hợp chưởng qui vị, thượng sàng thời vấn tấn lân vị. Tiên dĩ hữu thủ liễm tả biên y tụ dịch hạ áp định, phục dĩ tả thủ liễm hữu biên y tụ, nhiên hậu lưỡng thủ án sàng. Lưỡng túc bát hài nhập sàng hạ. Tiên súc tả túc, thứ thu hữu túc, tủng thân thượng sàng cận lý nhất xích hứa chánh toạ, phu ca-sa cái tất thượng, bất đắc lộ nội y, bất đắc thuỳ y sàng duyên (tường kiến nhật dụng quỹ phạm). Đơ giám tự, Duy-na, Trực tuế thị giả đẳng vị, tại ngoại đường thượng gian. Tri khách, Tri dục, tri điện Hố chủ Đường chủ đẳng vị, tại ngoại đường hạ gian. Cổ qui mỗi nhật Trụ trì phĩ đường, tảo chúc thời tiên ư đường ngoại toạ, đãi đường tiền minh chung tức nhập đường, đại chúng trai hạ sàng phổ đồng vấn tấn tựu toạ. Cận thời chư phương Trụ trì đại chung minh thời, tiên nhập đường toạ, chí đường tiền chung minh, phương hạ địa phổ đồng vấn tấn, chỉ ngộ ngũ đán vọng giảng hành nhất thứ, tân nhập chúng giả bất tri sở tự tiên bối thường nghị. Hạ sàng vấn tấn giả, vị chư liêu dữ đại chúng phổ đồng vấn tấn dã. Dĩ thử luận chi, phàm hữu chúng xứ, tất đương nhật nhật tảo thần hạ sàng vấn tấn vi duẫn. ĐẾN TRAI ĐƯỜNG ĂN CHÁO SÁNG

[1144a04] Sáng sớm, chúng nghe tiếng bản đều thức dậy. Sau khi đến trai đường, đợi nghe tiếng bản nhà bếp, liền trở về đứng trước chỗ để bát của mình. Khi chúng vào trai đường, xá Tổ rồi chắp tay đi về chỗ ngồi. Trước khi vào ngồi ăn thì xá chào người bên cạnh. An vị xong, dùng tay phải vén tay áo trái kẹp chắc vào nách, tương tự dùng tay

trái vén tay áo phải, sau đĩ, hai tay để lên ghế. Dùng hai chân dời giày vào dưới ghế. Trước co chân trái, kế đến thâu chân phải, trang nghiêm ngồi vào chỗ. Nếu chỗ ngồi cách nhau một thước thì được phép ngồi xếp bằng, phủ y ca-sa che gối khơng để lộ y trong, khơng được để y rũ xuống mép ghế (điều nầy được ghi rõ trong Nhật dụng quỹ phạm). Các vị như Đơ giám tự, Duy-na, Trực tuế, Thị giả, v.v... ngồi ở phía trên bên ngồi Trai đường. Các vị như Tri khách, Tri dục, Tri điện, Hố chủ, Đường chủ, v.v... ngồi ở phía dưới bên ngồi Trai đường. Theo thanh quy xưa thì mỗi ngày Trụ trì phải dự Trai đường. Thời cháo sáng, Trụ trì ngồi đợi sẵn ở bên ngồi, chờ đánh chương trước Trai đường mới vào, đại chúng đồng xuống ghế xá chào rồi vào chỗ ngồi. Ngày nay, Trụ trì các nơi khi nghe tiếng chương lớn vang lên liền vào Trai đường ngồi, đến khi thỉnh chương trước Trai đường chúng mới xuống ghế xá chào. Mỗi tháng năm lần gặp, nhưng chỉ giảng một lần đầu tháng và rằm, khiến cho người mới vào khơng biết về các bậc tiền bối thơng thường bàn bạc những vấn đề gì. Xuống ghế xá chào cĩ nghĩa là chúng các liêu cùng xá chào nhau. Theo đây mà luận, nơi nào cĩ chúng ở

thì nhất định sáng sớm mỗi ngày đều phải xuống đơn chào nhau đĩ là phép tắc. * * * [1144a21]

PHÓ TRÀ THANG [1144a21]

Phàm Trụ trì lưỡng tự đặc vi trà thang lễ số cẩn trọng, bất nghi mạn dịch. Ký thụ thỉnh dĩ, y thời hậu phĩ, tiên khán chiếu bài minh ký vị thứ, miễn trí lâm thời thảng hồng. Như hữu bệnh hoạn nội bách bất cập phĩ giả, thác đồng phĩ nhân bạch tri. Duy Trụ trì trà thang bất khả miễn, mạn bất phĩ giả bất khả cộng trú. THAM DỰ TIỆC TRÀ THANG [1144a21] Hễ Trụ trì Đơng Tây tự đặc biệt mời dự tiệc trà thì phải kính cẩn trân trọng, khơng được xem thường. Người nào đã được mời thì phải đến dự đúng giờ. Trước khi vào phải xem kỹ vị trí ngồi ghi trong thư mời để lúc đến khơng cịn lúng túng. Như cĩ bệnh hoạn cấp bách khơng đến dự kịp thì nhờ người cùng được mời thưa cho Trụ trì biết. Duy chỉ Trụ trì mời

dự tiệc trà thì khơng được vắng mặt, nếu người nào xem thường khơng đến thì đuổi ra khỏi chúng. * * * [1144a27]

()

PHỔ THỈNH [1144a27] Phổ thỉnh chi pháp cái thượng hạ quân

lực dã. Phàm an chúng xứ hữu tất hợp tư chúng lực nhi biện giả. Khố ty tiên bẩm Trụ trì, thứ lịnh hành giả truyền ngữ Thủ toạ, Duy-na, phân phĩ Đường ty hành giả báo chúng quải phổ thỉnh bài, nhưng dụng tiểu phiến chỉ thư thiếp bài thượng vân: “Mỗ thời mỗ xứ”. Hoặc văn mộc ngư hoặc văn cổ thanh, các trì bán bác đáp tả tí thượng, xu phổ thỉnh xứ tuyên lực. Trừ thủ liêu trực đường lão bệnh ngoại, tịnh nghi tề phĩ, đương tư cổ nhân “nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực” chi giới.

TẬP HỢP ĐẠI CHÚNG THAM GIA LAO ĐỘNG [1144a27] Pháp phổ thỉnh là mỗi khi làm việc trên dưới đều phải ra sức. Thơng thường, chỗ cĩ chúng ở cần phải hợp sức làm việc. Khi cĩ việc, Khố ty trước nên thưa với Trụ trì, kế đến lệnh cho Thị giả báo lại với Thủ tọa, Duy-na. Thủ tọa dặn dị Đường ty hành giả treo bảng thơng báo cho chúng biết, rồi dùng một miếng giấy nhỏ ghi rõ: “Hơm nay, làm việc tại nơi nào”. Khi nghe tiếng

bản hoặc tiếng trống, mỗi người vén gọn y lên vai trái, đến nơi cĩ việc mà ra sức làm. Ngoại trừ Thủ liêu, trực đường và người già bệnh ra, cịn lại tất cả đều đến chỗ làm. Nên ghi nhớ lời dạy của người xưa: “Một ngày khơng làm, một ngày khơng ăn.” * * * [1144b06]

[1144b16]

(
)
(
)

(
)
(
)

(

)

(
)

()

(
)

(
)
(
)

(
)
()

(

)(

)

(

)

(

)
(
)

(

)
()
([
+])
()

(

)
(
)

()(
)()(
)([*])

()

(
)
(
)(

)

(
)

[-+(-)]

(
)

()

NHẬT DỤNG QUĨ PHẠM

[1144b06] Vơ Lượng Thọ thiền sư thuật tự viết: “Thốt trần, ly tục, viên đỉnh phương bào, đại suất kinh lịch tùng lâm, thiết yếu đỗng minh qui củ, cử thố vị am pháp độ, động chỉ bất hợp luật nghi, túng hữu thiện hữu lương bằng, cự khẳng thâm chuỳ thống tráp.

Tuần tập thành tệ, cải cách cố nan, trí linh tùng tịch hoang lương, chuyển sử nhân tâm giải đãi. Lũ kiến tầm đế mục tiền quá hoạn, toại tập Bách Trượng thành qui giai mơ, nguyên thỉ yếu chung, tùng triêu chí mộ, yếu miễn đầu đầu bại khuyết, trực tu nhất nhất tuân hành. Nhiên hậu cảm ngơn cứu kỷ minh tâm liễu sanh đạt tử. Thế gian pháp tức thị xuất thế gian pháp, hành cước nhân khả di vị hành cước nhân, thứ cơ bất phụ xuất gia thân tâm, ức diệc đồng báo Phật tổ ân đức. Cẩn liệt vu hậu. [1144b16] Nhập chúng chi pháp, thuỵ bất tại nhân tiền, khởi bất lạc nhân hậu. Ngũ canh chung vị minh, khinh khinh đài thân tiên khởi, tương chẩm tử an cước hạ, vị yếu ảo, khủng kinh lân đơn, đẩu tẩu tinh thần, tương thân đoan toạ, bất đắc phiến phong linh nhân động

niệm. Giác khốn lai tương bị suy cước hậu, thủ thủ cân chuyển thân hạ địa, cân đáp tả thủ niệm kệ vân: “Tùng triêu dần đán trực chí mộ, Nhất thiết chúng sinh tự hồi hỗ, Nhược ư cước hạ táng thân hình, Nguyện như tức kim sinh Tịnh độ.” Khinh thủ yết liêm xuất hậu giá, bất đắc tha hài khái thấu tác thanh. Cổ vân: “Yết liêm tu thuỳ hậu thủ, Xuất đường thiết kị tha hài.” Khinh thủ thủ bồn tẩy diện, thang bất nghi đa, hữu thủ trám xỉ dược giai tả biên, tả thủ trám giai hữu

biên, bất khả tái trám, khủng nha tuyên khẩu khí quá nhân. Sấu khẩu tu đê đầu, thổ thuỷ dĩ thủ dẫn hạ, trực yêu thổ thuỷ, khủng tiễn lân dũng. Bất đắc tẩy đầu, hữu tứ kiện tự tha bất lợi: “Nhất ơ dũng, nhị nị cân, Tam khơ phát, tứ tổn nhãn.” Bất đắc tự nội tác thanh, bất đắc phún thuỷ bát diện, bất đắc cao thanh ẩu thổ, bất đắc dĩ thố thế ơ diện dũng, cổ vân: “Ngũ canh tẩy diện bổn vi tu hành, Ẩu thổ tha hài huyên đường quát chúng.” Thức diện bất đắc tranh xả thủ cân, bất đắc dĩ cân thức đầu, dụng tất tu than quải, hoặc bồi hoả thượng. Tại thượng đường tả túc tiên nhập, tại hạ đường hữu túc tiên nhập, thượng bị vị, miên đơn thu nhất bán toạ định. Nhược hốn trực chuyết tu tương tân giả phú thượng trừu khứ cựu chuyết, bất đắc lộ bạch, bất đắc phiến phong. Nhược dục thiêu hương lễ bái, nghi ư chung minh thời, tương ca-sa tàng tụ nội, xuất hậu mơn ngoại phi. Bình thường diệc li bị vị phi ca-sa, hợp chưởng đỉnh đái, tưởng niệm kệ vân: “Thiện tai giải thốt phục, Vơ tướng phước điền y, Ngã kim đỉnh đái thụ, Thế thế thường đắc phi. Án, tất đà da sa ha.”

Triệp ca-sa tiên triệp đáp thủ xứ hậu giải hồn. Bất đắc dĩ khẩu hàm ca-sa, bất đắc dĩ hạm câu ca-sa, triệp liễu diệc đương vấn tấn nhi khứ. Như điện đường lễ bái bất đắc chiếm trung ương phương Trụ trì nhân lai, bất đắc xuất thanh niệm Phật, bất đắc hành lễ bái nhân đầu biên quá, tu hành hậu diện khơng xứ, ngũ canh chung minh, tưởng niệm kệ vân: “Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới, Thiết vi u ám tất giai văn, Tam đồ ly khổ bãi đao luân, Nhất thiết chúng sanh thành chánh giác.” Trụ trì tinh Thủ toạ toạ đường thời, bất đắc tùng tiền mơn xuất nhập. Khai tiểu tĩnh phương triệp bị ảo chẩm tử. Triệp bị chi pháp, tiên tầm lưỡng giác dĩ thủ lý thân hướng tiền, tiên triệp nhất bán, thứ triệp thân tiền nhất bán. Bất đắc hồnh chiếm lân đơn, diệc bất đắc đẩu tẩu tác thanh, bất đắc dĩ bị phiến phong. Hoặc qui chúng liêu khiết thang dược, hoặc trà đường kinh hành thứ đệ qui bát vị, dĩ thượng kiên thuận chuyển (vị tả kiên dã). Nhược tiền mơn tùng nam giáp nhập, bất đắc hành bắc giáp tinh trung ương, cái tơn Trú trì dã. Mộc ngư hưởng bất đắc nhập đường, hoặc lệnh hành giả thủ bát, đường ngoại toạ, hoặc qui chúng liêu đả cấp nhập đường qui bát vị, tu đê đầu vấn tấn thượng trung hạ toạ. Nhược dĩ tiên toạ, thượng trung hạ toạ lai tu hợp chưởng. Cổ vân: “Bất kính thượng trung hạ toạ, Bà-la-mơn tụ hội vơ thù.”

Văn mộc ngư hậu trường bản minh, hạ bát đài thân chánh khởi lập định, nhiên hậu chuyển thân, diệc yếu thuận thượng kiên hợp chưởng phương thủ bát, nhất thủ giải câu, tả thủ đề bát, chuyển thân lịnh chính tơn thân phĩng bát, miễn tương yêu bối tràng nhân. Đường tiền chung minh, hạ sàng vi nghênh Trụ trì nhập đường đại chúng phổ đồng vấn tấn. Bất đắc dĩ thủ tả hữu diêu duệ, hạ sàng thời tu cận tiền vấn tấn, mạc lịnh ca-sa đáp sàng duyên, nhưng tu đê tế. Thượng sàng bất đắc đốn thân thủ bát an toạ

tiền. Văn chuỳ thanh tưởng niệm kệ vân: “Phật sinh Ca-tỳ-la, Thành đạo Ma-kiệt-đà, Thuyết pháp Ba-la-nại, Nhập diệt Câu-hy-la.” Triển bát chi pháp, tiên hợp chưởng tưởng niệm kệ vân: “Như Lai ứng lượng khí, Ngã kim đắc phu triển, Nguyện cộng nhất thiết chúng, Đẳng tam luân khơng tịch.” Nhiên hậu giải phục mạt triển tịnh cân phú tất, mạt triệp chuyển tam giác, mạc lịnh xuất đơn ngoại. Tiên triển bát đơn, ngưỡng tả thủ thủ bát an đơn thượng, dĩ lưỡng thủ đại mẫu chỉ, bính thủ trấn tử, tùng tiểu thứ đệ triển. Bất đắc xao khái tác thanh, nhưng hộ đệ tứ đệ ngũ chỉ vi xúc chỉ bất đắc dụng. Bát thức triệp lịnh tiểu, tinh thi trợ đại cận thân hồnh phĩng. Nhập tắc tiên thi, xuất tắc tiên trợ, thủ bả xứ vi tịnh, đầu hướng

thượng kiên. Bát lốt an đệ nhị trấn tử phùng trung, xuất bán thốn hứa thịnh sanh phạn. Bất đắc dĩ thi trợ xuất sanh phạn, bất quá thất lạp, thái thiểu vị khan thực. Phàm thụ thực tắc dụng xuất sanh, hoặc bất thụ thực, khước bất khả tựu dũng thược nội tốt phạn xuất sanh. Duy-na niệm Phật hợp chưởng, thủ chỉ bất đắc sâm sai, tu đương hung cao đê đắc sở. Bất đắc dĩ thủ thác khẩu biên. Cổ vân: “Sâm sai hợp chưởng bất đương hung, Lưỡng thủ giao gia sáp tỵ trung, Tha lý yết liêm vơ nghi tế, Ẩu thanh tiết khí trình anh hùng.” Lưỡng thủ phủng bát thụ thực tưởng niệm kệ vân: “Nhược thụ thực thời, Đương nguyện chúng sinh, Thiền duyệt vi thực, Pháp hỉ sung mãn.” Hoặc đa hoặc thiểu, tắc dĩ hữu thủ khởi chỉ chi. Văn biến thực chuỳ khán thượng hạ kiên, dĩ diện tương triêu ấp thực, bất đắc chánh diện dĩ thủ diêu duệ lưỡng biên, ấp bãi tác ngũ quán tưởng niệm vân: “Nhất kế cơng đa thiểu lượng bỉ lai xứ, Nhị thổn kỉ đức hạnh tồn khuyết ứng cúng, Tam phịng tâm li quá tham đẳng vi tơng, Tứ chánh sự lương dược vi liệu hình khơ, Ngũ vị thành đạo nghiệp cố ưng thụ thử thực.” Thứ xuất sanh tưởng niệm kệ vân:

“Nhữ đẳng quỉ thần chúng, Ngã kim thí nhữ cúng, Thử thực biến thập phương, Nhất thiết quỉ thần cúng.” Khiết thực chi pháp bất đắc tương khẩu tựu thực, bất đắc tương thực tựu khẩu, thủ bát phĩng bát tinh thi trợ bất đắc hữu thanh, bất đắc khái thấu, bất đắc súc tị phún đế. Nhược tự phún đế đương dĩ y tụ yểm tị, bất đắc trảo đầu, khủng phong tiết lạc lân đơn bát trung. Bất đắc dĩ thủ thiêu nha, bất đắc tước phạn xuyết canh tác thanh. Bất đắc bát trung ương thiêu phạn, bất đắc đại bác thực, bất đắc trương khẩu đãi thực. Bất đắc di lạc phạn thực, bất đắc thủ bả tán phạn thực, như hữu thái chỉ an bát hậu bình xứ, bất đắc dĩ phong phiến lân vị. Như tự kỉ phạ phong, tức bạch duy-na ư đường ngoại toạ. Bất đắc dĩ thủ chẩm tất thượng. Tuỳ lượng thụ thực, bất đắc thỉnh chiết, bất đắc tương đầu bát thịnh thấp thực, bất đắc tương canh chấp ư đầu bát nội đào phạn khiết, bất đắc thiêu thái đầu bát nội hồ phạn khiết. Thực thời tu khan thượng hạ kiên bất đắc thái hỗn. Vị tái thỉnh, bất đắc xốt bát vu, bất đắc duyện bát lốt tác thanh. Thực vị chí bất đắc toạ phiền não. Cổ vân: “Ngai ngai tứ cố khởi bi sân, Niệm thực thơn tân khái thấu tần, Lộc chúc chuyết canh bao mãn khẩu, Khai đơn triển bát hưởng chư lân.”

Tẩy bát dĩ đầu bát thịnh thuỷ, thứ đệ tẩy trấn tử, bất đắc đầu bát nội tẩy thi trợ tinh trấn tử, nhưng khuất đệ tứ đệ ngũ chỉ. Bất đắc quán sấu tác thanh, bất đắc thổ thuỷ bát trung, bất đắc tiên dĩ thục thuỷ tẩy bát vị chiết bát thuỷ, bất đắc tiên thu cái tất cân, bất

đắc dĩ tất cân thức hãn, bất đắc dĩ dư thuỷ lịch địa thượng. Chiết thuỷ tưởng niệm kệ vân: “Ngã thử tẩy bát thuỷ, Như thiên cam lộ vị, Thí dữ quỉ thần chúng, Tất linh đắc bão mãn. Án, ma-hưu-la-tế-sa-bà-ha.” Thu bát dĩ lưỡng thủ đại chỉ, bình định thứ đệ nhi nhập phức tất, hợp chưởng tưởng niệm thực tất kệ vân: “Phạn thực dĩ ngật sắc lực sung, Uy chấn thập phương tam thế hùng, Hồi nhân chuyển quả bất tại niệm, Nhất thiết chúng sinh hoạch thần thơng.” Liêu tiền bản minh qui liêu, vấn tấn bất qui vị, vi khinh vũ đại chúng. Nhập mơn qui vị như tăng đường chi pháp, lập định hậu liêu chủ thiêu hương tất, vấn tấn thượng hạ. Nhược hữu trà tựu toạ bất đắc thuỳ y, bất đắc tụ đầu tiếu ngữ, bất đắc chích thủ ấp nhân, bất đắc bao tàng trà mạt. Cổ vân: “Đăng sàng yến toạ, bất đắc thuỳ y, Chích thủ ấp nhân, thị hà đạo lí, Tư tàng trà mạt, thủ tiếu bàng quan. Thời trung lân án đạo nhân, thiết kị giao đầu tiếp nhĩ.”

Trà bãi hoặc khán kinh, bất đắc trường triển kinh (vị tam diện dã), bất đắc thủ thác kinh liêu trung hành, bất đắc thuỳ kinh đái, bất đắc xuất thanh, bất đắc bối kháo bản đầu khán kinh. Cổ vân: “Xuất thanh trì tụng sảo táo trù nhân. Bối kháo bản đầu khinh khi đại chúng.” Tu dự tiên xuất liêu, mạc đãi đả toạ thiền bản. Nhược trừu thốt cổ lệ phi ngũ điều (tức quải lạc dã) dĩ tịnh cân đáp tả thủ, giải thao hệ cương can thượng, thốt ngũ điều trực xuyết lịnh tề chỉnh, dĩ thủ cân hệ định tác kí nhận. Bất đắc tiếu ngữ, bất đắc tại ngoại thơi xúc, hữu thủ đề thuỷ nhập xí, hốn hài bất đắc sâm sai, an tịnh dũng tại tiền, minh chỉ tam hạ, kinh đạm phẩn quỷ. Tơn thân lịnh chánh, bất đắc nỗ khí tác thanh, bất đắc thế thố, bất đắc cách bích cộng nhân ngữ thoại. Cổ vân: “Hộ quynh chỉ hợp khinh đàn chỉ, Nhân ủng na kham loạn tác thanh. Nhập xí dụng trù phân xúc tịnh, Xuất thời thốt lý kị tung hồnh.” Bất đắc dĩ thuỷ kiêu lưỡng biên, tả thủ tẩy tịnh hộ đại chỉ đệ nhị đệ tam chỉ, bất đắc đa dụng trù tử. Cổ vân: “Dục thang thiểu sứ trù tử hưu niêm.” Hữu giả sử liễu, dĩ thuỷ tẩy chi an xí biên khơng xứ. Nhân đa tắc phương chúng, bất nghi trường cửu, tịnh dũng an cựu xứ, dĩ càn thủ an nội y nhập khố, dĩ càn thủ khai mơn, tả thủ đề dũng xuất. Bất đắc thấp thủ noa mơn phiến tịnh mơn giáp thượng, hữu thủ khiêu hơi hậu khiêu

thổ. bất đắc dĩ thấp thủ noa hơi thổ, bất đắc thổ thố hồ nê, tẩy thủ nhiên hậu dụng tạo giác, tẩy chí trửu tiền tu nhất nhất niệm chú. Án Đại tạng Anh Lạc kinh vân: “Phù đăng hỗn giả bất niệm thử chú, giả sử dĩ thập hằng hà thuỷ tẩy chí kim cương tế, diệc bất năng tịnh, phàm đăng điện đường chiêm lễ tịnh vơ lợi ích, phụng khuyến thụ trì mỗi tụng thất biến. Thị cố quỉ thần thường tương củng hộ. Nhập xí “Án, căn-lỗ-đà-da-sa-ha”; Tẩy tịnh “Án, hạ nẵng mật lật để bà ha”; Tịnh thủ “Án, chủ- già-la-da-sa-ha”; Tịnh thân “Án, thất-lợi-duệ-sa-hê- sa-ha”; Khứ uế “Án, bạt-chiết-la-nẵng-ca-tra-sa-ha.” Mạt dụng thuỷ quán sấu, Luật trung tiểu di diệc tẩy tịnh, nhưng tước dương chi qui đường toạ thiền. Hoả bản vị minh, bất đắc tiên qui liêu, trai tiền bất đắc tẩy y, chúc tiền, trai tiền phĩng tham hậu, bất đắc khai hàm quỹ. Như hữu cấp thiết bạch chủ sự nhân, liêu trung bạch liêu chủ, tăng đường bạch Thánh Tăng thị giả. Trai bãi bất đắc tăng đường nội tụ đầu thuyết thoại, bất đắc tại tăng đường trung khán kinh khán sách tử, bất đắc thượng hạ gian hành đạo xuyên đường trực quá, bất đắc tịch thượng xuyên tiền, bất đắc sàng thượng thuỳ cước toạ. Sàng tiền nhất xích vi tam tịnh đầu: nhất triển bát, nhị an ca-sa, tam đầu sở hướng. Bất đắc sàng thượng hành, bất đắc quị tất khai hàm quĩ, bất đắc

cước đạp sàng duyên hạ địa. Thảo lí ngũ điều du sơn, bất đắc kinh hành Phật điện pháp đường. Cổ vân:

“Xái đản đăng hỗn thảo lí du sơn, Mạc tiễn pháp đường hồi hỗ kì cựu” Bất đắc xích cước trước tăng hài, bất đắc bả thủ cộng hành thuyết thế đế thị phi. Cổ vân: “Biệt liễu song thân khí bổn sư, Phĩng tầm tri thức nghĩ hà vi. Bất tằng thuyết trước tơng mơn sự, Bạch thủ vơ thành quá tại thuỳ.” Bất đắc điện đường ỷ kháo lan can, bất đắc xương cuồng cấp tẩu. Cổ vân: “Hành tu hỗn bộ tập Mã Thắng chi uy nghi, Ngữ yếu đê thanh học Ba-li chi quỹ phạm” Bất đắc Phật điện nhàn hành. Cổ vân: “Vơ sự bất tu đăng Phật điện, Đẳng nhàn mạc hướng tháp trung hành. Bất nhân tảo địa thiêm hương thuỷ, Túng hữu hà sa phước dã khuynh.” Trai hậu tương tẩy y phục, bất đắc xái đản, bất đắc khuynh bình thang bào y, trúc can uất đẩu sử liễu an nguyên xứ. Tẩy cước bản minh, bất đắc tranh đoạt cước dũng, hữu sang giới tắc tuỳ hậu tẩy, hoặc bình xứ tẩy chi, các hành phương tiện, miễn động chúng niệm. Mạc đãi đả bản, thứ đệ qui đường toạ tham liễu, các xuất bán đơn hạ địa, giảng đại phĩng tham. Thủ toạ liêu tiền bản minh, tức thời chuyển thân hướng ngoại, tu đương cập thời phĩ đường. Bản minh hậu bất đắc nhập đường, diệc bất đắc đường ngoại lập.

Trụ trì thủ toạ xuất đường, khai đơn hạ sàng vấn tấn qui liêu. Dược thạch các tựu án vị, bất đắc tiên khởi thịnh thực, bất đắc cao thanh hơ sách chúc phạn diêm thố chi loại. Thực bãi xuất liêu, bất đắc xuất tam mơn, bất đắc nhập tiểu liêu, bất đắc xái đản qui tăng đường tịnh lang hạ hành, bất đắc hầu đả bản xuất liêu. Hơn chung minh tức hợp chưởng mặc niệm kệ vân: “Văn chung thanh phiền não khinh, Trí tuệ trưởng bồ-đề sinh. Ly địa ngục xuất hoả khanh, Nguyện thành Phật độ chúng sinh.” Tu tiên qui đơn vị toạ thiền. Bất đắc sàng thượng trảo đầu, bất đắc sàng thượng lộng số châu tác thanh, bất đắc dữ lân đơn ngữ thoại. Lân đơn sanh sơ đương dĩ thiện ngơn dụ dụ, bất đắc sinh hiềm ác tâm. Đả định chung hậu bất đắc ư tiền mơn xuất nhập, hậu thủ toạ khai chẩm hậu, khốn trọng giả tựu tẩm. Thuỵ tu hữu hiếp, bất đắc ngưỡng ngoạ, ngưỡng vi thi thuỵ, phúc vi dao thuỵ đa ác mộng. Dĩ bị cân khoả ca-sa an chẩm tiền, kim nhân đa an cước hậu ư lí bất tiện. Như khai dục dục cụ huề hữu thủ, nhập hạ gian mơn nội vấn tấn, qui khơng xứ, ấp tả hữu nhân tất, tiên dĩ ngũ điều thủ cân quải cương can thượng, triển dục phục thủ xuất dục cụ phĩng nhất biên, giải thượng y, vị tá trực xuyết, tiên thốt hạ diện quần thường, dĩ cước bố vi thân. phương khả hệ dục quần tương cơn khố quyển triệp an phục nội. Thứ đệ thốt trực xuyết dữ ngũ điều tác nhất xứ, tương thủ cân hệ chi. Cổ vân:

“Tam thơng cổ hưởng nhập đường thời, Xúc tịnh tu phân thượng hạ y.” Kỳ sở thốt y tác nhất phục phúc chuyển phương hốn tha hài, bất đắc xích cước nhập dục, tu ư hạ gian khơng xứ đãi thứ nhi dục. Bất đắc chiếm đầu thủ lão túc toạ xứ (vị thượng gian dã), bất đắc dĩ thang thuỷ tiễn nhân thân thượng, bất đắc dũng nội bào cước, bất đắc thất nội tiểu di, bất đắc giá cước dũng thượng, bất đắc tiếu ngữ, bất đắc tào thượng giai cước, bất đắc hố thuỷ, bất đắc khởi thân xuyết dũng kiêu thân thượng, tiền hậu hữu nhân tu đương già hộ. Cước bố bất đắc ly thân, hữu cước bất nhập dũng giả, bất đắc đa dụng thang. Hoặc hữu sang, hoặc tẩy cứu sang, hoặc sử giới dược, nghi hậu nhập dục, bất

đắc sam tiên. Bất đắc dĩ lưỡng biên cơng giới thủ cân thức đầu diện, cơng giới thủ cân hệ trước y hậu tịnh thủ thức chi dĩ phi ngũ điều dã, xuất dục ấp tả hữu. Thượng sàng diện bích thiểu toạ, tiên trước thượng y tịnh trực xuyết, đơ già liễu hạ địa, tức trước hạ thường, giải dục quần dĩ khước bố triệp dục quần nội, khủng thấp dục phục. Thủ cân huề tả thủ ấp tả hữu xuất, khán thiết dục thí chủ danh tự, tuỳ ý khố tụng kinh chú hồi hướng. Hàn nguyệt hướng hoả, tiên toạ lơ quyển thượng, nhiên hậu chuyển thân chánh toạ, ấp thượng hạ kiên. Bất đắc lộng hương thi hoả trợ, bất đắc bát hoả phi hơi, bất đắc tụ đầu thuyết thoại, bất đắc uý điểm tâm đẳng vật, bất đắc chích hài bồi cược hồng y thường, bất đắc lãm khởi trực xuyết lộ khố khẩu, bất đắc thổ thố tịnh đàn cấu nhị ư hoả nội. Như tiền sở

tập, nhất nhật sự kiện chúng trung uy nghi, phi cảm văn ư lão thành liêu dĩ dụ ư sơ học, thăng đường nhập thất tiểu tham phúng kinh niệm tụng tuần liêu giải kết nhân sự trang bao đỉnh lạp tống vong xướng y ưng hệ vi tế quỹ tắc thanh qui kí dĩ cụ tải. Tơn túc các hữu minh văn, bất tái bị trần đồ, vi chuế ngữ. NHỮNG QUI TẮC SINH HOẠT HẰNG NGÀY [1144b06] Lời tựa của thiền sư Vơ Lượng Thọ nĩi rằng: “Người xuất gia, thốt trần lìa tục, đầu trịn áo vương, nĩi chung đã từng ở Tùng lâm, cần phải am hiểu quy tắc. Hành động chưa am tường chuẩn mực, đi đứng khơng phù hợp oai nghi, cho dù cĩ bạn tốt khuyên bảo chưa chắc chịu khép mình vào khươn khổ. Tập thành thĩi hư, sửa đổi rất khĩ đến nỗi khiến cho Tùng lâm vắng vẻ, lịng người giải đãi. Vì thấy những điều sai trái cứ nhan nhãn xảy ra trước mắt, nên tơi mới tập hợp những lời dạy của ngài Bách Trượng thành quy tắc để làm mơ phạm. Trong quy tắc ấy, từ đầu đến cuối, từ sáng đến tối, cần phải nhất nhất tuân hành để tránh mọi lỗi lầm sai trái. Sau đĩ, mới dám nĩi đến việc thấy rõ tâm mình, liễu thốt sanh tử, pháp thế gian tức là pháp xuất thế gian. Người đi trước truyền trao lại cho người đi sau, ngõ hầu khơng cơ phụ chí nguyện xuất gia; đồng thời cũng báo đáp ân đức của chư Phật chư Tổ, nên tơi xin kính cẩn trình bày như sau: [1144b16] Pháp nhập chúng, khơng được ngủ trước và dậy sau chúng. Canh năm chương chưa đánh, dậy

trước phải cử động nhẹ nhàng, để gối phía dưới chân, khơng nên thơ tháo e làm kinh động người bên cạnh, ngồi xếp bằng ngay thẳng để phấn chấn tinh thần, khơng được xếp mền tung giĩ, làm động niệm người khác. Sau khi ngủ dậy, xếp mền để dưới chân, cầm lấy khăn tay rồi bước xuống giường, vắt khăn lên vai trái, đọc kệ rằng: “Từ sáng giờ dần suốt đến đêm, Hết thảy chúng sanh tự bảo hộ, Nếu mà mất mạng dưới chân tơi, Cầu nguyện tức thời sanh Tịnh độ.” Khi vén rèm, phải nhẹ tay kéo ra sau giá. Khơng được kéo dép, ho lớn tiếng. Người xưa nĩi: “Khi kéo rèm, phải dùng tay đỡ, Lên Thiền đường, tránh kéo lê dép.” Lấy thau rửa mặt phải nhẹ tay, khơng được sử dụng nhiều nước nĩng. Tay phải lấy thuốc đánh răng chà lên răng bên trái, tay trái chà lên răng bên phải, lấy rồi khơng được lấy lại lần thứ hai, sợ hơi miệng lây sang người khác. Súc miệng phải cúi đầu, nhổ nước phải dùng tay dẫn xuống, nếu ngồi thẳng lưng nhổ nước, sợ nước bẩn văng qua thùng bên cạnh. Khơng được dội nước lên đầu, vì cĩ bốn điều bất lợi cho mình và người: 1. Làm dơ thau, 2. Làm bẩn khăn, 3. Làm khơ tĩc, 4. Làm hại mắt.

Khơng được hỷ mũi ra tiếng, khơng được hắt nước lên mặt, khơng được oẹ lớn tiếng, khơng được khạc nhổ làm dơ thùng rửa mặt. Người xưa nĩi: “Canh năm rửa mặt là pháp tu hành, Khạc nhổ lê dép làm huyên náo chúng”. Lau mặt khơng được kéo khăn, khơng được dùng khăn lau mặt để lau đầu. Lau xong, phải vắt phơi hoặc hong trên lửa. Lên Thiền đường chân trái bước vào trước, xuống Thiền đường chân phải bước ra trước. Khi vào chỗ ngồi hoặc lên giường ngủ phải ngồi bán già ổn định. Như cĩ thay áo tràng, phải che áo mới bên ngồi, rồi rút áo cũ ra, khơng được để lộ thân, khơng được làm tung giĩ. Nếu muốn thắp hương lễ bái, phải đợi khi chương đĩng, vắt y ca-sa trên tay, đi ra bên ngồi mới đắp vào. Thơng thường phải ra khỏi phịng riêng mới được đắp y ca-sa. Trước khi đắp, hai tay nâng y ngang trán, tưởng niệm bài kệ: “Lành thay áo giải thốt, Áo ruộng phước vơ tướng, Tơi nay kính tiếp nhận, Đời đời khơng rời bỏ. Án, tất-đà-da-sa-ha.” Xếp y ca-sa, trước tiên phải xếp gĩc vắt trên tay, sau đĩ mở vịng ra phía sau, khơng được dùng miệng

ngậm y, khơng được dùng cằm kẹp y. Xếp xong, cũng nên nâng y ngang trán rồi mới đi. Khi lên chánh điện lễ bái khơng được chiếm chỗ chính giữa, e làm trở ngại khi Trụ trì đến. Khơng được niệm Phật lớn làm át tiếng chúng. Khơng được đi ngang trước mặt người đang lễ bái, phải đi vịng chỗ trống phía sau. Nghe tiếng chương canh năm, tưởng niệm kệ rằng: “Nguyện tiếng chương nầy siêu pháp giới, Thiết Vi u ám thảy đều nghe, Ba đường lìa khổ rời địa ngục, Tất cả chúng sanh thành Chánh giác.” Khi Trụ trì và Thủ tọa ngồi ở Thiền đường, chúng khơng được ra vào cửa trước. Nghe bản báo hiệu mới xếp mền gối. Cách thức xếp mền: trước tiên tìm hai gĩc, dùng tay chỉnh thân mền hướng về phía trước, gấp đơi lại. Kế đến gấp tiếp một lần nữa, khơng được xếp ngang lấn đơn bên cạnh, khơng được đập giũ ra tiếng, cũng khơng được giũ mền tung giĩ. Khi đến liêu chúng dùng canh, uống trà hoặc đi kinh hành tại phịng trà, sau đĩ mới tuần tự trở về chỗ ngồi ăn, thì phải đi vịng ra phía bên trái. Nếu từ cửa trước thì đi vào cửa hơng phía Nam, khơng được đi cửa hơng phía Bắc, hoặc chính giữa. Đĩ là tỏ lịng tơn kính Trụ trì. Khi nghe bản đánh khơng được vào Trai đường liền, mà nên sai hành giả đi lấy bát, hoặc ngồi ở bên ngồi Trai đường, hoặc về liêu chúng đợi sau đĩ mới vào Trai đường, trở về chỗ ngồi. Vào Trai đường

phải cúi đầu chào hỏi thượng, trung, hạ tọa. Nếu đã ngồi trước, thì khi thượng, trung, hạ tọa đến phải chắp tay lại. Người xưa nĩi:“Khơng kính thượng, trung, hạ tọa, chẳng khác nào Bà-la-mơn tụ hợp.” Sau khi nghe hồi bản, đặt bát xuống, đứng dậy ngay ngắn, ổn định. Sau đĩ, xoay người, chắp tay ngang vai rồi mới lấy bát. Một tay giở nắp bát, tay trái nâng bát, xoay người ngồi ngay ngắn rồi đặt bát xuống để tránh đụng lưng người khác. Khi nghe tiếng chương trước Trai đường đánh, tất cả chúng xuống đơn đứng chào đĩn Trụ trì, vào trai đường đại chúng đồng xá chào, hai tay khơng được dao động. Xuống ghế, phải xá chào người bên cạnh, chớ để y ca-sa vướng vào mép ghế, cần phải cẩn thận. Lên ghế khơng được vội vàng đặt bát trước chỗ ngồi. Nghe tiếng kiền chùy, tưởng niệm kệ: “Phật sanh Ca-tỳ-la, Thành đạo Ma-kiệt-đà, Thuyết pháp Ba-la-nại, Niết-bàn Câu-hy-la.” Pháp chuyển bát, trước phải chắp tay tưởng niệm kệ rằng: “Ứng lượng khí của Phật, Con nay được mở ra, Nguyện cùng tất cả chúng, Đẳng tam luân khơng tịch”. Sau đĩ, mở bọc vải, trải khăn sạch trên gối, xếp khăn thành ba gĩc, khơng

để dư ra ngồi ghế. Đầu tiên, mở nắp bát. Ngửa tay trái lấy bát đặt lên bàn, dùng hai

ngĩn tay cái lấy bát nhỏ ra, tuần tự lấy từ nhỏ đến lớn. Khơng được khua chạm lớn tiếng, giữ ngĩn vơ danh và ngĩn út khơng dùng đến. Xếp gọn khăn lau bát lại, đặt muỗng đũa vào túi đặt gần bên cạnh, để muỗng vào trước, lấy đũa ra trước. Đầu đũa sạch đặt về phía bên trái, khăn lau bát đặt vào túi bát nhỏ bên hơng. Cơm xuất sanh khơng quá nửa tấc, khơng được lấy muỗng đũa dùng để xuất sanh, cơm xuất sanh khơng nhiều quá bảy hạt, cịn quá ít là bỏn sẻn. Thơng thường khi ăn cơm cần phải xuất sanh. Nếu khơng đi ăn thì khơng được vét cơm trong nồi để xuất sanh. Duy-na chắp tay niệm Phật, chúng chắp theo, ngĩn tay khơng được so le, phải chắp ngang ngực, khơng được để tay bên mép miệng. Người xưa nĩi rằng: “Tay chắp so le chẳng chính trung, Hai tay nhằm mũi nhét vào trong, Lê dép kéo rèm gây động chúng, Ho hen lớn tiếng tỏ anh hùng.” Hai tay bưng bát thọ thực, tưởng niệm kệ rằng: “Khi nhận thức ăn, Nguyện cho chúng sanh, Ăn bằng thiền duyệt, Tràn đầy an vui.” Mỗi khi muốn nhiều hoặc ít thức ăn thì dùng tay phải ra dấu. Nghe tiếng kiền chùy biến thực phải nhìn trước sau, vái chào người trước mặt trước khi ăn, khơng được lấy tay gạt chính giữa ra hai bên. Vái chào xong, quán tưởng về năm việc sau đây:

1. Xem cơng mình nhiều ít xứng của người đem lại. 2. Xét đức hạnh mình đủ thiếu nhận cúng dường. 3. Ngăn lỗi lầm của tâm tham khi ăn. 4. Thức ăn này là thuốc hay để chữa thân gầy. 5. Vì thành đạo nghiệp nên nhận thức ăn nầy. Kế đến xuất sanh tưởng niệm kệ rằng: “Chúng quỷ thần các ngươi, Nay tơi cho cúng phẩm, Cúng phẩm được rải khắp, Quỷ thần cùng hưởng chung.” Phép ăn uống, khơng được cúi miệng xuống mà ăn, khơng được đưa kề miệng gần thức ăn. Cất bát và muỗng đũa, khơng được khua ra tiếng. Khơng được ho hen, khơng được nhảy mũi hắt hơi. Nếu bị hắt hơi, phải lấy tay áo che miệng lại. Khơng được gãi đầu, sợ gàu rơi vào trong bát người bên cạnh. Khơng được dùng tay xỉa răng, khơng được nhai cơm húp canh ra tiếng, khơng được múc cơm giữa bát ăn, khơng được múc miếng lớn, khơng được há miệng chờ thức ăn, khơng được để cơm rơi rớt, khơng được lượm cơm rơi mà ăn. Nếu cĩ thức ăn thừa cặn, phải để khuất sau bát. Khơng làm tung giĩ ảnh hưởng người bên cạnh. Nếu bản thân sợ giĩ, phải thưa với Duy-na cho ngồi bên ngồi Trai đường. Khơng được lấy tay chống lên đầu gối. Lượng sức lấy thức ăn, khơng được sớt trở lại. Khơng được chan canh đầy bát, khơng được trong bát trộn canh với cơm mà húp. Khơng được khêu rau trong bát qua một bên mà ăn cơm. Khi ăn, phải để ý hai bên, khơng được

ăn quá chậm. Chưa nhấp khánh, khơng được lau bát đĩa. Khơng được rửa bát ra tiếng. Chưa đến giờ ăn, khơng được ngồi phiền não. Người xưa nĩi: “Ngơ ngẩn nhìn quanh khởi bi sân, Mong ăn nhỏ giãi, ho vang râm. Ngậm cháo, húp canh đầy cả miệng, Mở khăn khua bát động tha nhân”. Khi rửa bát, múc nước đầy bát ngồi, lần lượt rửa từ nhỏ đến lớn. Khơng được rửa đũa muỗng và bát nhỏ trong bát lớn. Khi rửa vẫn khơng dùng ngĩn vơ danh và ngĩn út. Khơng được rửa mặt, súc miệng ra tiếng. Khơng được nhổ nước vào trong bát. Khơng được dùng nước sạch rửa bát khi chưa đổ nước cặn trong bát ra. Khơng được xếp khăn trải đầu gối trước. Khơng được dùng khăn trải đầu gối lau mồ hơi. Khơng được đổ nước thừa vãi ra đất. Đổ nước rửa bát tưởng niệm bài kệ: “Với

nước rửa bát này, Như cam lồ cõi trời, Thí cho các quỷ thần, Thảy đều được no đủ. Án, ma-hưu-la-tế-sa-bà-ha.” Thâu bát bằng hai ngĩn cái, xếp theo thứ lớp để vào trong túi xong, chắp tay tưởng niệm bài kệ: “Cơm nước xong rồi sắc diện tươi, Oai nghi chấn động khắp ba đời, Chuyển dời nhân quả khơng suy nghĩ, Tất cả chúng sanh được thảnh thơi.”

Khi nghe tiếng bảng trước liêu, chúng đồng về liêu. Xá chào rồi mà khơng trở về liêu là khinh thường đại chúng. Vào cửa về chỗ giống như cách thức ở Tăng đường. Đứng yên chờ Liêu chủ thắp hương xong, liền xá chào trên dưới. Khi ngồi uống trà, chớ để y rũ xuống. Khơng được chụm đầu nĩi cười, khơng được dùng một tay chào người, khơng được cất giấu trà vụn. Người xưa nĩi: “Khi ngồi dự tiệc, khơng được rũ y, Một tay chào người, cịn đâu đạo lý, Cất riêng trà vụn, thiên hạ cười chê.” Trong khi bạn đạo ngồi chung, rất kỵ kề tai nĩi nhỏ, uống trà xong, cĩ thể xem kinh. Lật kinh, khơng được trải dài (tức là trải ra ba mặt vậy), khơng được cầm kinh đi trong liêu, khơng được cầm trút đầu kinh xuống, khơng được đọc kinh ra tiếng, khơng được tựa ghế xem kinh. Người xưa nĩi: “Trì kinh lớn tiếng, làm ồn nhiều người, Lưng dựa thành ghế là khinh đại chúng”. Phải chuẩn bị ra khỏi liêu trước, chớ đợi bản tọa thiền vang lên mới ra. Nếu muốn vào nhà xí, theo thơng lệ của người xưa, trước khi giải y ngũ điều thì vắt khăn sạch lên tay trái, cởi dây buộc treo lên sào, sau đĩ giải y ngũ điều và cởi áo tràng để cho tề chỉnh, lấy khăn tay buộc vào làm dấu. Khơng được cười nĩi, khơng được ở bên ngồi hối thúc. Dùng tay phải xách nước vào nhà xí, đổi dép khơng được để so le. Đặt thùng nước sạch phía trước nhà xí, khảy mĩng tay ba

tiếng để cho lồi quỷ ăn phân bỏ đi. Phải ngồi ngay ngắn, khơng được rặn ra tiếng, khơng được nhổ nước miếng, khơng được nĩi chuyện với người cách vách. Người xưa nĩi: “Cửa đĩng chỉ nên gõ nhẹ nhàng, Cĩ người đâu được gây tiếng vang. Vào cầu dùng thẻ gạt phân bẩn, Khi ra thay dép sắp thẳng hàng.” Khơng được làm văng nước ra hai bên. Dùng tay trái tẩy tịnh, nhưng khơng dùng ngĩn cái, ngĩn trỏ và ngĩn giữa. Khơng được dùng nhiều thẻ. Người xưa nĩi: “Nước nĩng dùng ít và giữ cây gạt lại.” Người sử dụng xong, dùng nước rửa sạch thẻ và đặt ở chỗ trống bên cạnh nhà xí. Khi cĩ người đơng sẽ gây trở ngại, nên khơng được ngồi lâu. Đi cầu xong, đặt thùng sạch ở chỗ cũ, lấy tay khơ nhét áo nhỏ vào trong quần và mở cửa. Tay trái xách thùng ra, khơng được dùng tay ướt làm bẩn cửa và thành cửa. Dùng tay phải khêu tro và đất, khơng được dùng tay ướt trộn tro và đất, khơng được khạc nhổ vào đất bùn. Sau khi rửa tay xong, lại dùng bồ kết rửa đến khủy tay, rửa đến đâu phải niệm chú đến đĩ. Theo kinh Đại tạng Anh Lạc nĩi: “Phàm khi lên nhà xí mà khơng niệm chú này, thì cho dù dùng nước của mười sơng Hằng rửa đi nữa cũng khơng thể sạch. Người đĩ cĩ lên chánh điện lễ Phật cũng khơng lợi ích gì cả. Nên phải chuyên cần thọ trì, mỗi chú niệm bảy biến. Như thế sẽ được quỷ thần thường theo ủng hộ.

Chú vào nhà xí: Án, ngận-lỗ-đà-da-sa-ha. Chú rửa sạch: Án, hạ-nẵng-mật-lật-để-bà-ha. Chú rửa tay: Án, chủ-dà-ra-da-sa-ha. Chú rửa thân: Án, thất-lị-duệ-đa-phơ-sa-ha. Chú khử uế: Án, bạt-chiết-ra-nẵng-dà-tra-sa-ha.” Sau cùng mới dùng nước rửa mặt. Trong Luật dạy tiểu tiện xong cũng phải rửa sạch, miệng nhắm nhành dương trở về Thiền

đường tọa thiền. Bản báo nấu cơm chưa đánh, khơng được về phịng ăn trước. Trước giờ thọ trai khơng được giặt y. Sau giờ xả thiền, trước buổi cháo sáng và cơm trưa khơng được mở tủ đựng thức ăn. Như cĩ việc gấp, phải thưa với người chủ sự. Nếu ở trong liêu thì thưa với chủ liêu, ở Tăng đường thì thưa với Thị giả nhà Tổ. Thọ trai xong khơng được ở trong Tăng đường chụm đầu nĩi chuyện, khơng được xem kinh, xem sách trong Tăng đường, khơng được đi tắt ngang đường chính giữa nhà Tổ, khơng được ngồi trên giường xâu tiền, khơng được ngồi trên giường thịng chân xuống đất. Cách trước giường một thước là Tam tịnh đầu (ba chỗ sạch): 1. Để bát, 2. Để ca-sa, 3. Đầu nằm. Khơng được đi trên giường, khơng được quỳ gối mở tủ vật dụng, khơng được đạp chân lên mép giường bước xuống đất. Khi đi chơi núi, phải mang theo giày cỏ và y ngũ điều. Khi mang những thứ này, khơng được đi kinh hành ở điện Phật và pháp đường. Người xưa nĩi: “Áo ngắn đi tiêu, giầy cỏ chơi núi.” Khơng được mang những thứ ấy lên pháp đường hay thăm viếng các bậc Tơn túc. Khơng được chân trần mang giày,

khơng được nắm tay nhau cùng đi và nĩi chuyện thị phi của thế gian. Người xưa nĩi: “Bái biệt song thân lìa thầy Tổ, Tìm cầu tri thức để làm gì? Chưa từng bàn nĩi việc Tơng mơn, Đầu bạc chưa thành lỗi tại ai?” Khơng được đứng dựa vào lan can điện đường, khơng được đi đứng vội vã hấp tấp. Người xưa nĩi: “Đi phải chậm rãi, tập theo oai nghi Mã Thắng. Nĩi phải nhỏ nhẹ, học theo chuẩn mực Ba-li.” Khơng được đi dạo ở điện Phật. Người xưa nĩi: “Khơng việc chẳng nên vào điện Phật, Rỗi nhàn chớ hướng tháp mà đi. Nếu khơng quét đất châm thêm nước, Phước dù vơ số cũng suy vi.” Sau giờ thọ trai, hịa xà bong giặt y phục. Khơng được mặc đồ ngắn, khơng được lấy nước nĩng trong bình ngâm y. Sào phơi, bàn ủi sử dụng xong phải để lại chỗ cũ. Khi nghe tiếng bản rửa chân, khơng được tranh giành thùng rửa chân. Người cĩ ghẻ lác phải rửa sau, hoặc rửa ở chỗ khuất. Trong mọi sinh hoạt tránh làm động chúng. Chớ đợi nghe bản đánh mới lần lượt trở về thiền đường Tọa tham. Nghe báo xả thiền, đại chúng xuống giường đứng qua một bên. Khi nghe tiếng bản trước liêu Thủ tọa, liền xoay người hướng ra ngồi, phải kịp thời đến Trai đường. Sau khi tiếng bản đã đánh hồi lâu, khơng

được vào Trai đường, cũng khơng được đứng bên ngồi. Trụ trì, Thủ tọa đi ra, chúng đứng dậy xá chào ra theo và trở về liêu. Giờ cơm chiều, mọi người vào chỗ ngồi, khơng được sớt cơm trước, khơng được lớn tiếng kêu gọi những thứ như cháo, cơm, muối, dấm. Ăn cơm xong, ra khỏi phịng, khơng được ra ngồi cổng tam quan, khơng được vào liêu riêng, khơng được mặc áo ngắn vào Tăng đường và đi dưới hành lang, khơng được đợi đánh bản mới ra khỏi liêu. Khi nghe chuơng tối đánh liền chắp tay tưởng niệm bài kệ: “Nghe tiếng chuơng phiền não nhẹ, Trí huệ lớn, bồ-đề sinh. Rời địa ngục, xa hầm lửa, Nguyện thành Phật, độ chúng sanh.” Phải nhanh chĩng trở về chỗ của mình ngồi thiền. Khơng được gãi đầu trên giường, khơng được lần tràng hạt ra tiếng trên giường, khơng được nĩi chuyện với người ở đơn bên cạnh. Người ở đơn bên cạnh cĩ sơ suất gì, phải ơn tồn khuyên bảo, khơng được sanh tâm hiềm ghét. Sau tiếng chuơng báo hiệu nghỉ ngơi, khơng được ra vào cửa trước. Đợi sau khi Thủ tọa chuẩn bị mền gối, và mình đã quá mỏi mệt mới vào giường nghỉ. Ngủ nên nằm nghiêng hơng phải, khơng được nằm ngửa, vì nằm ngửa là cách ngủ của thây chết. Nằm sấp ngủ thì gặp nhiều ác mộng. Khi ngủ lấy y ca-sa

trong khăn vải đặt trước gối. Ngày nay đa số người đặt dưới chân là khơng hợp lý. Như đến giờ tắm, tay phải cầm vật dụng tắm, vào phịng bên dưới, xá chào mọi người hai bên xong, bước vơ phịng trống. Đầu tiên treo y ngũ điều và khăn tay lên sào. Mở bọc đồ tắm, lấy vật dụng tắm ra đặt một bên. Vẫn giữ áo tràng bên ngồi, cởi áo trong ra, kế đến cởi quần, lấy khăn chồng quấn quanh. Xong xuơi đâu đĩ mới buộc dây lưng quần tắm, xếp quần đùi vừa thay ra cuộn để vào bọc. Kế đến cởi áo tràng rồi gom chung với y ngũ điều để chung một chỗ, lấy khăn tay cột lại. Người xưa nĩi: “Nghe ba hồi trống vào nhà tắm, tắm rửa phân rõ y dưới trên”. Cất bọc đồ vừa thay xong, liền thay dép, khơng được đi chân khơng vào nhà tắm. Ngồi ở chỗ trống phía dưới đợi tắm, khơng được chiếm chỗ ngồi phía trên của các vị tơn túc (nghĩa là gian trên vậy), khơng được làm văng nước nĩng lên mình người khác, khơng được ngâm chân trong thùng. Khơng được tiểu tiện trong nhà tắm, khơng được gát chân lên thùng. Khi tắm, khơng được cười giỡn nĩi chuyện, khơng được gác chân lên máng mà lau, khơng được tát nước, khơng được bưng thùng nước dội lên người. Trước sau các phịng đều cĩ người tắm, nên phải che chắn giữ gìn, khăn chồng khơng được rời thân, khơng được đứng vào trong thùng, khơng được dùng nước nĩng nhiều. Người cĩ ghẻ hoặc đang châm cứu, hoặc bơi thuốc ghẻ phải nên tắm sau, khơng được vào trước. Khơng được lấy khăn tay trên hai bên sào

cơng cộng lau đầu và mặt, khăn chung của đại chúng dùng để lau sạch tay sau khi mặc y phục và đắp y ngũ điều. Ra khỏi nhà tắm, phải xá chào mọi người ở hai bên rồi trở về phịng. Lên giường ngồi xoay mặt vào vách tĩnh tọa một lát. Khi tắm xong, trước mặc áo trên và áo tràng phủ tới gĩt, tiếp đến mặc quần. Cởi quần tắm ra, xếp bỏ vào khăn chồng, khơng để ướt bọc đồ tắm. Tay trái cầm khăn tay xá chào mọi người rồi đi ra. Ra xong, xem tên của vị thí chủ phát tâm xây cất phịng tắm để khi tụng kinh tùy ý chú nguyện hồi hướng cho họ. Tháng lạnh, đến bên lị sưởi đầu tiên hơ lửa, sau đĩ ngồi ngay ngắn lại, xá chào mọi người hai bên. Khơng được xúc tro, gắp lửa, khơng được khêu lửa làm bay bụi, khơng được chụm đầu nĩi chuyện, khơng được nướng các vật điểm tâm, khơng được hơ giầy, sấy dép và hong y phục, khơng được vén áo tràng để lộ lưng quần, khơng được khạc nhổ và gãi bụi bẩn vào lửa. Trên đã nĩi rõ sự việc trong một ngày và oai nghi trong chúng. Tơi chẳng dám vừa nghe các bậc tơn túc nĩi mà đem ra dạy lại người mới học. Các quy tắc vi tế như: thăng đường, nhập thất, tiểu tham, phúng kinh, niệm tụng, tùng liêu, giải kết, nhân sự, trang bao, đảnh lạp, tống vong, xướng y, ứng hệ ghi chép đầy đủ rõ ràng trong Thanh quy. Mỗi vị Tơn túc đều cĩ bản văn này, nên ở đây khơng thuật lại nữa vì sẽ dư thừa. * * *

[1146b10]

[1147b16]

[1147b17] QUY KÍNH VĂN [1146b10] Từ Giác đại sư Trách Cơng thuật: Phù lưỡng quế thuỳ âm nhất hoa hiện thuỵ, tự nhĩ Tùng lâm chi thiết yếu chi bổn vị chúng tăng. Thị dĩ khai thị chúng Tăng cố hữu trưởng lão, biểu nghi chúng Tăng cố hữu Thủ toạ. Hà phụ chúng Tăng cố hữu Giám viện. Điều hồ chúng Tăng cố hữu Duy-na, cúng dưỡng chúng Tăng cố hữu Điển toạ. Vị chúng Tăng tác vụ cố hữu Trực tuế. Vị chúng Tăng xuất nạp cố hữu Khố đầu. Vị chúng Tăng điển hàn mặc cố hữu Thư

trạng. Vị chúng Tăng thủ hộ thánh giáo cố hữu Tạng chủ. Vị chúng Tăng nghênh đãi Đàn việt cố hữu Tri khách. Vị chúng Tăng thỉnh triệu cố hữu Thị giả. Vị chúng Tăng thủ hộ y bát cố hữu Liêu chủ. Vị chúng Tăng cung đãi thang dược cố hữu Đường chủ. Vị chúng Tăng hốn trạc cố hữu Dục chủ thuỷ đầu. Vị chúng Tăng ngự hàn cố hữu thán đầu lơ đầu. Vị chúng Tăng khất cái cố hữu nhai phường Hố chủ. Vị

chúng Tăng chấp lao cố hữu Viên đầu ma đầu trang chủ. Vị chúng Tăng địch trừ cố hữu Tịnh đầu. Vị chúng Tăng cấp thị cố hữu Tịnh nhân. Sở dĩ hành đạo chi duyên thập phương bị túc, tư thân chi cụ bách sắc hiện thành, vạn sự vơ ưu nhất tâm vi đạo, thế gian tơn quí vật ngoại ưu nhàn, thanh tịnh vơ vi chúng Tăng vi tối. Hồi niệm đa nhân chi lực, ninh bất tri ân báo ân. Thần tham mộ thỉnh bất xả thốn âm, sở dĩ báo trưởng lão dã. Tơn ty hữu tự cử chỉ an tường, sở dĩ báo Thủ toạ dã. Ngoại tuân pháp lệnh, nội thủ qui thẳng, sở dĩ báo Giám viện dã. Lục hồ cộng tụ thuỷ nhũ tương tham, sở dĩ báo Duy-na dã. Vị thành đạo nghiệp cố ưng thụ thử thực, sở dĩ báo Điển toạ dã. An xử tăng phịng hộ tích thập vật, sở dĩ báo Trực tuế dã. Thường trú chi vật nhất hào vơ phạm, sở dĩ báo Khố đầu dã. Thủ bất bả bút như cứu đầu nhiên, sở dĩ báo Thư trạng dã. Minh song tịnh án cổ giáo chiếu tâm, sở dĩ báo Tạng chủ dã. Thao quang hối tích bất sự truy bồi, sở dĩ báo Tri khách dã. Cư tất hữu thường, thỉnh tất tiên đáo, sở dĩ báo Thị giả dã. Nhất bình nhất bát xử chúng như sơn, sở dĩ báo Liêu chủ dã. Ninh tâm bệnh khổ chúc dược tuỳ nghi, sở dĩ báo Đường chủ dã. Khinh từ tĩnh mặc bất muội thuỷ nhân, sở dĩ báo Dục chủ thuỷ đầu dã. Giam ngơn củng thủ thối kỉ nhượng nhân, sở dĩ báo Thán đầu lơ đầu dã. Thổn kỷ đức hạnh tồn khuyết ứng cúng, sở dĩ báo nhai phường Hố chủ dã. Kế cơng đa thiểu lượng bỉ lai xứ, sở dĩ báo Viên đầu ma đầu trang chủ dã. Chước thuỷ vận trù tri tàm thức quý, sở

dĩ báo Tịnh đầu dã. Khoan nhi dị tùng giản nhi dị sự, sở dĩ báo Tịnh nhân dã. Thị dĩ Tùng lâm chi hạ đạo nghiệp duy tân, thượng thượng chi cơ nhất sanh thủ biện, trung lưu chi sĩ trưởng dưỡng thánh thai. Chí như vị ngộ tâm nguyên, thời trung diệc bất hư khí, thị chân tăng bảo vi thế phước điền, cận vi mạt thế chi tân lương, tất chứng nhị nghiêm chi cực quả. Nhược hoặc Tùng lâm bất trị pháp luân bất chuyển, phi trưởng lão sở dĩ vị chúng dã. Tam nghiệp bất điều tứ nghi bất túc, phi Thủ toạ sở dĩ suất chúng dã. Dung chúng chi lượng bất khoan, ái chúng chi tâm bất hậu, phi Giám viện sở dĩ hộ chúng dã. Tu hành giả bất an bại quần giả bất khứ, phi Duy-na sở dĩ duyệt chúng dã. Lục vị bất tinh tam đức bất cấp, phi điển toạ sở dĩ phụng chúng dã. Liêu xá bất tu, thập vật bất bị, phi Trực tuế sở dĩ an chúng dã. Súc tích thường trú, giảm khắc chúng Tăng, phi khố đầu sở dĩ thiệm chúng dã. Thư trạng bất cơng, văn tự miệt liệt, phi Thư trạng sở dĩ sức chúng dã. Kỷ án bất nghiêm, huyên phiền bất tức, phi Tạng chủ sở dĩ đãi chúng dã. Tắng bần ái phú, trọng tục khinh Tăng, phi Tri khách sở dĩ tán chúng dã. Lễ mạo bất cung, tơn ti thất tự, phi Thị giả sở dĩ mệnh chúng dã. Đả điệp bất cần, thủ hộ bất cẩn, phi Liêu chủ sở dĩ cư chúng dã. Bất nhàn cung thị não loạn, bệnh nhân, phi Đường chủ sở dĩ tuất chúng dã. Thang thuỷ bất túc hàn nỗn thất nghi, phi Dục chủ thuỷ đầu sở dĩ hốn chúng dã. Dự bị bất tiền chúng nhân động niệm, phi Lơ đầu thán đầu sở dĩ hướng chúng dã. Lâm tài bất

cơng tuyên lực bất tận, phi nhai phường hố chủ sở dĩ cung chúng dã. Địa hữu di lợi nhân vơ tồn cơng, phi Viên đầu ma đầu trang chủ sở dĩ đại chúng dã. Lãn đoạ tinh trừ, chư duyên bất cụ, phi Tịnh đầu sở dĩ sự chúng dã. Cấm chi bất chỉ, mệnh chi bất hành, phi Tịnh nhân sở dĩ thuận chúng dã. Như kỳ chúng Tăng khinh sư mạn pháp, thủ tính tuỳ duyên, phi Sở dĩ báo trưởng lão dã. Toạ ngoạ sâm sai khứ tựu quai giác, phi Sở dĩ báo thủ toạ dã. Ý khinh vương pháp bất cố Tùng lâm, phi sở dĩ báo Giám viện dã. Thượng hạ bất hồ đấu tranh kiên cố, phi sở dĩ báo Duy-na dã. Tham lam mỹ thiện huỷ tý thơ xan, phi sở dĩ báo Điển toạ dã. Cư xử thụ dụng bất tư hậu nhân, phi sở dĩ báo Trực tuế dã. Đa tham lợi dưỡng bất tuất thường trú, phi sở dĩ báo Khố đầu dã. Sự trì bút nghiễn trì sính văn chương, phi sở dĩ báo Thư trạng dã. Mạn dị kim văn, khán tầm ngoại điển, phi sở dĩ báo Tạng chủ dã. Truy bồi tục sĩ giao kết quí nhân, phi sở dĩ báo Tri khách dã. Di vong triệu thỉnh cửu toạ chúng tăng, phi sở dĩ báo Thị giả dã. Dĩ kỉ phương nhân, mạn tàng hối đạo, phi sở dĩ báo Liêu chủ dã. Đa sân thiểu hỷ, bất thuận bệnh duyên, phi sở dĩ báo Đường chủ dã. Dũng tiêu tác thanh, dụng thuỷ vơ tiết, phi sở dĩ báo Dục chủ, Thuỷ đầu dã. Thân lợi ơn nỗn, hữu phương chúng nhân, phi sở dĩ báo Lơ đầu, Thán đầu dã. Bất niệm tu hành, an nhiên thụ cúng, phi sở dĩ báo Nhai phường, Hố chủ dã. Bão thực chung nhật, vơ sở dụng tâm, phi sở dĩ báo Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ dã. Thế thố tường bích, lang

tạ đơng ty, phi sở dĩ báo Tịnh đầu dã. Chuyên thượng uy nghi, túc vơ thiện giáo, phi sở dĩ báo Tịnh nhân dã. Cái dĩ tồn phong thiên tạp thượng hữu bất chu, đãn tri xả đoản tùng trường, cộng biện xuất gia chi sự. Sở ký sư tử quật trung tận thành sư tử, chiên đàn lâm hạ thuần thị chiên đàn. Linh tư hậu ngũ bách niên tái đỗ Linh sơn nhất hội, nhiên tắc pháp mơn hưng phế hệ tại tăng đồ. Tăng thị phước điền, sở ưng phụng trọng, tăng trọng tắc pháp trọng, tăng khinh tắc pháp khinh, nội hộ ký nghiêm, ngoại hộ tất cẩn. Thiết sử chúc phạn chủ nhân nhất kì vương hố, Tùng lâm chấp sự ngẫu nhĩ đương quyền, thường nghi kính đãi đồng bào, bất đắc vọng tự tơn đại. Nhược dã cống cao ngã mạn tư sự cơng thù, vạn sự vơ thường, khởi năng trưởng bảo. Nhất triêu qui chúng hà diện tương khán, nhân quả vơ sai khủng nan hồi tỵ. Tăng vi Phật tử ưng cúng vơ thù, thiên thượng nhân gian hàm sở cung kính, nhị thời chúc phạn lý hợp tinh phong, tứ sự cung nhu vơ linh khuyết thiểu. Thế Tơn nhị thiên niên di ấm cái phú nhi tơn, bạch hào quang nhất phân cơng đức thụ dụng bất tận. Đãn tri phụng chúng bất khả ưu bần, tăng vơ phàm thánh thơng hội thập phương, ký viết chiêu đề, tất giai hữu phần. Khởi khả vọng sanh phân biệt, khinh yếm khách tăng, đán quá liêu tam triêu quyền trụ, tận lễ cung thừa; tăng đường tiền tạm nhĩ cầu trai, đẳng tâm cúng dường. Tục khách thượng do chiếu quản, tăng gia nhẫn bất phùng nghênh. Nhược vơ hữu hạn chi tâm, tự hữu vơ cùng chi phước. Tăng mơn hồ hợp, thượng hạ đồng tâm,

hỗ hữu đoản trường đệ tương cái phú. Gia trung xú ố, mạc sử ngoại văn. Tuy nhiên ư sự vơ thương, tất cánh giảm nhân chiêm ngưỡng. Thí như sư tử thân trung trùng tự thực sư tử thân trung nhục, phi thiên ma ngoại đạo sở năng hoại dã. Nhược dục đạo phong bất truỵ, Phật nhật trường minh, tráng tổ vực chi quang huy, bổ hồng triều chi thánh hố, nguyện dĩ tư văn vi quy kính yên.

BÀI VĂN TRÌNH BÀY KHUÔN MẪU CỦA THIỀN LÂM

[1146b10] Đại sư Từ Giác tức là Trách Cơng bàn rằng: kìa, hai cây quế rũ bĩng, một cành hoa hiện điềm lành. Từ đĩ, tạo nên cái gốc căn bản của Tùng lâm chính là chúng Tăng. Thế nên, khai thị Tăng chúng thì cĩ Trưởng lão. Làm gương mẫu cho Tăng chúng thì cĩ Thủ tọa. Gánh vác việc của chúng Tăng thì cĩ Giám viện. Điều hịa chúng Tăng thì cĩ Duy-na. Cúng dường cho chúng Tăng thì cĩ Điển tọa. Phục vụ cho chúng Tăng thì cĩ Trực tế. Lo việc thu chi cho chúng Tăng thì cĩ Khố đầu. Lo việc giấy bút cho chúng Tăng thì cĩ Thư trạng. Giữ gìn Thánh giáo cho chúng Tăng thì cĩ Tạng chủ. Đĩn tiếp đàn việt cho chúng Tăng thì cĩ Tri khách. Mời thỉnh chúng Tăng thì cĩ Thị giả. Giữ gìn y bát cho chúng Tăng thì cĩ Liêu chủ. Cung cấp thuốc thang cho chúng Tăng thì cĩ Đường chủ. Lo việc tắm giặt cho chúng Tăng thì cĩ Dục chủ, Thủy đầu. Lo việc chống lạnh cho chúng Tăng thì cĩ Thán đầu, Lơ đầu. Lo việc hĩa duyên cho

chúng Tăng thì cĩ Nhai phường, Hĩa chủ. Lo việc lao động cho chúng Tăng thì cĩ Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ. Lo việc vệ sinh cho chúng Tăng thì cĩ Tịnh đầu. Lo việc cung cấp hầu hạ cho chúng Tăng thì cĩ Tịnh nhân. Nhờ thế mà nhân duyên làm đạo đầy đủ mười phương, phương tiện hộ thân thành tựu rực rỡ, muơn việc khơng lo, một lịng vì đạo. Thế gian tơn quí là hạnh siêu thốt xuất trần. Thanh tịnh vơ vi thì chúng Tăng là tối thượng. Nghĩ kỹ đến cơng sức của nhiều người, thì đâu cĩ thể khơng biết ân, báo ân. Sáng tham thiền, chiều thưa hỏi, khơng để mất một tấc bĩng, là để báo đáp cơng lao của Trưởng lão. Lớn nhỏ cĩ trật tự, đi lại khoan thai là để báo đáp cơng lao của Thủ tọa. Bên ngồi tuân thủ Pháp luật, bên trong giữ gìn Thanh quy, là để báo đáp cơng lao của Giám viện. Sống theo tinh thần lục hịa như nước hịa với sữa là để báo đáp cơng lao Duy-na. Vì thành đạo nghiệp nên nhận thức ăn này, là để báo đáp cơng lao của Điển tọa. An trú nơi phịng ốc của chúng Tăng phải biết giữ gìn trân quí các vật dụng là để báo đáp cơng lao của Trực tế. Vật dụng của thường trụ một mảy may khơng phí phạm, là để báo đáp cơng lao của Khố đầu. Tay khơng cầm bút (lo tu) như chữa lửa cháy đầu, là để báo đáp cơng lao của Thư tạng. Ngồi nơi cửa sáng sủa, bàn sạch sẽ, lấy Thánh giáo soi chiếu tâm mình, là để báo đáp cơng lao của Tạng chủ. Mai danh ẩn tích, khơng tham bầu bạn, là để báo đáp cơng lao của Tri khách. Sống theo quy củ,

khi được mời thỉnh phải đến trước, là để báo đáp cơng lao Thị giả. Một bình một bát, sống tự tại trong chúng, là để báo đáp cơng lao của Liêu chủ. Kham nhẫn bệnh khổ, tùy nghi dùng cháo thuốc, là để báo đáp cơng lao của Đường chủ. Bớt lời cung kính, hạ mình nhường người, là để báo đáp cơng lao của Thán đầu, Hĩa đầu. Cân nhắc đức hạnh thiếu hay đủ mà nhận đồ cúng dường thích hợp, là để báo đáp cơng lao của Nhai phường, Hĩa chủ. Xem cơng lao nhiều ít mà nhận vật thí chủ đem cúng, là để báo đáp cơng lao của Viên đầu, Ma đầu và Trang chủ. Khi dùng củi nước phải biết hổ thẹn, là để báo đáp cơng lao của Tịnh đầu. Khoan dung mà dễ phục tùng, giản dị mà dễ phụng sự, là để báo đáp cơng lao của Tịnh nhân. Nhờ thế mà đạo nghiệp chốn Tùng lâm được đổi mới. Những căn cơ bậc thượng chỉ một đời là thành tựu. Cịn kẻ sĩ bậc trung thì nuơi lớn thánh thai. Cho đến những kẻ chưa tỏ ngộ nguồn tâm thì khơng thể để thì giờ lãng phí. Đĩ là Tăng bảo đích thực, là phước điền của cuộc đời. Gần thì làm cầu đị cho đời mạt

pháp, chung cục sẽ chứng được đạo quả phước trí rốt ráo. Trái lại, nếu như Tùng lâm khơng ổn định, pháp luân khơng vận chuyển thì đĩ chẳng phải là Trưởng lão lo cho chúng Tăng. Cịn ba nghiệp khơng điều hịa, bốn oai nghi khơng nghiêm túc, thì đĩ chẳng phải là Thủ tọa điều hành Tăng chúng. Lượng khoan dung chúng khơng rộng, lịng thương yêu chúng khơng dày, thì đĩ chẳng phải là Giám viện bảo vệ chúng Tăng. Người

chân tu khơng yên ổn, kẻ quấy rối khơng khử trừ thì đĩ chẳng phải là Duy-na làm cho Tăng chúng an vui. Sáu vị khơng tinh thuần, ba đức khơng cung cấp, thì đĩ chẳng phải là Điển tọa phụng sự Tăng chúng. Phịng ốc khơng sửa chữa, vật dụng khơng đầy đủ, thì đĩ chẳng phải là Trực tuế làm cho Tăng chúng an lạc. Cất chứa của thường trụ, khe khắt với chúng Tăng, đĩ chẳng phải là Khố đầu cung cấp cho Tăng chúng. Thư từ khơng trau chuốt, văn tự viết chệch choạc, đĩ chẳng phải là Thư trạng tơ điểm cho Tăng chúng. Bàn ghế khơng ngay ngắn, tiếng ồn khơng chấm dứt, đĩ chẳng phải là Tạng chủ đãi ngộ Tăng chúng. Ghét nghèo yêu giàu, trọng tục khinh Tăng, đĩ chẳng phải là Tri khách tán dương Tăng chúng. Lễ nghi khơng cung kính, lớn nhỏ khơng trật tự, đĩ chẳng phải là Thị giả sắp xếp cho Tăng chúng. Khơng siêng năng chỉnh đốn, khơng giữ gìn cẩn thận, đĩ chẳng phải là Liêu chủ làm cho chúng ổn định. Chăm sĩc khơng chu đáo, làm não loạn bệnh nhân, đĩ chẳng phải là Đường chủ yêu thương đại chúng. Nước nĩng khơng đầy đủ, nĩng lạnh khơng thích hợp, đĩ chẳng phải là Dục thủ, Thủy đầu lo việc rửa ráy cho Tăng chúng. Khơng lo chuẩn bị trước, khiến mọi người động niệm, đĩ chẳng phải là Lơ đầu, Thán đầu quan tâm đến Tăng chúng. Chia của khơng cơng bằng, khơng tồn tâm tồn lực, đĩ chẳng phải là Nhai phường, Hĩa chủ cúng dường chúng Tăng. Đất đai nhiều màu mỡ, mà canh tác chểnh mảng, đĩ chẳng phải là Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ đại lao cho Tăng chúng. Tính lười biếng khơng bỏ, các phương

tiện thiếu thốn, đĩ chẳng phải là Tịnh đầu phụng sự Tăng chúng. Ngăn cấm khơng đình chỉ, ra lệnh khơng thi hành, đĩ chẳng phải là Tịnh nhân tùy thuận Tăng chúng. Nếu vị Tăng nào xem thường Thầy, khinh chê pháp, ngoan cố, tùy tiện, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Trưởng lão. Ngồi nằm khơng ngay ngắn, đi đứng trái phép tắc, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Thủ tọa. Tâm khinh thường phép nước, chẳng chiếu cố Tùng lâm, đĩ chẳng phải cách báo đáp Giám viện. Trên dưới khơng thuận hịa, đấu tranh khơng chấm dứt, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Duy-na. Tham lam mĩn ngon, chê bai thức dở, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Điển tọa. Ăn ở và thọ dụng khơng nghĩ đến người sau, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Trực tế. Tham nhiều vật cúng dường khơng tiếc của thường trụ, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Khố đầu. Miệt mài nghiên bút, học địi văn chương, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Thư tạng. Khinh thường Thánh giáo, tìm cầu ngoại điển, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Tạng chủ. Làm bạn với kẻ tục, kết giao người quyền quí, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Tri khách. Quên bẵng lời thỉnh mời, để Tăng chúng ngồi chờ, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Thị giả. Vì lợi mình mà hại người, lén lấy trộm của chung, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Liêu chủ. Giận nhiều mà vui ít, chẳng tùy theo bệnh tình, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Đường chủ. Khua gàu gáo ra tiếng, dùng nước khơng tiết kiệm, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Dục chủ,

Thủy đầu. Bản thân mình ấm áp, gây trở ngại người khác, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Lơ đầu, Thán đầu. Khơng nghĩ đến tu hành, an nhiên nhận cúng dường, đĩ chẳng phải là báo đáp Nhai phường, Hĩa chủ. Suốt ngày chỉ ăn no, khơng để ý việc gì, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ. Khạc nhổ trên tường vách, để bừa bãi nhà cầu, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Tịnh đầu. Mình ưa chuộng oai nghi, khơng dạy bảo người khác, đĩ chẳng phải là cách báo đáp Tịnh nhân. Nếu luân chuyển theo luân hồi đến ngàn vịng vẫn khơng đến đích, chỉ cần bỏ sở đoản theo sở trường, cùng nhau thực hiện sự nghiệp xuất gia; cĩ thể hy vọng sư tử trong hang đều thành sư tử, chiên đàn trong rừng thuần túy chiên đàn. Từ nay đến năm trăm năm sau sẽ gặp lại pháp hội Linh sơn. Thế nhưng, pháp mơn hưng phế la do chúng Tăng, vì Tăng là phước điền, cần phải tơn trọng. Trọng Tăng tức là trọng pháp, khinh Tăng khác gì khinh pháp. Trong nội bộ nghiêm minh, ngoại hộ ắt tơn kính. Giả sử người lo việc cơm cháo, ngày kia được làm vua; các chức sự trong chùa ngẫu nhiên nắm chính quyền, cũng phải tơn kính tiếp đãi đồng bào, khơng được vọng sinh tự tơn tự đại. Nếu như cống cao ngã mạn, lấy cơng làm tư, thì muơn việc vốn vơ thường há cĩ thể giữ được lâu dài. Một ngày kia về với Tăng chúng, mặt mũi nào mà nhìn lại nhau. Nhân quả khơng sai chạy, e khĩ mà trốn tránh. Tăng vốn là con Phật, phải cúng dường như Phật; Trên trời hay cõi

người, hết thảy đều cung kính. Cơm cháo dùng hai thời, lẽ ra phải tươm tất; bốn nhu cầu hằng ngày, khơng nên để thiếu thốn. Bĩng rợp của Thế Tơn hai ngàn năm che mát cháu con; một phần cơng đức của ánh hào quang thọ dụng khơng hết. Chỉ chăm phụng sự chúng, khơng nên lo bần cùng. Tăng khơng chia phàm Thánh, dung hội cả mười phương. Hễ là của Chiêu-đề, hết thảy đều cĩ phần, há nên vọng sinh phân biệt khinh thường khách Tăng; Chỉ tạm trú đơi ba hơm cũng phải cung cấp đúng lễ. Người đến xin thọ trai một bữa, cũng phải cúng dường bình đẳng. Khách tục cịn phải chiếu cố, Tăng-già há nỡ khơng mời. Nếu tâm mình khơng giới hạn, tự nhiên cĩ phước vơ cùng. Tăng-già hịa hợp, trên dưới đồng lịng, kẻ dở người hay, cùng nhau bảo bọc. Những việc khơng tốt trong chùa chớ để người ngồi hay biết. Nếu mà mọi việc suơn sẻ, chung cục ít người dịm ngĩ. Ví như trùng trong thân sư tử, tự ăn thịt sư tử, chứ chẳng phải thiên ma ngoại đạo nào phá hoại được cả. Nếu muốn đạo phong khơng suy thối, mặt trời Phật sáng mãi, làm rạng rỡ chốn tơng mơn, đền ơn giáo hĩa triều đình, xin dùng bài văn này làm khuơn mẫu. * * * [1147b19] (

)(

)
(

)(

)
[1147c01]

[1147c06]
BỆNH TĂNG NIỆM TỤNG [1147b19] Phàm hữu bệnh tăng, hương nhân đạo cựu đối bệnh giả tháp tiền, bài liệt hương chúc Phật tượng, niệm tụng tán Phật vân:
“Thuỷ trừng thu nguyệt hiện, Khẩn đảo phúc điền sinh, Duy hữu Phật bồ-đề, Thị chân quy y xứ.” Kim thần tắc vị tại bệnh tỷ-kheo mỗ giáp, thích đa sinh chi oan đối, sám luỹ kiếp chi khiên vưu, đặc vận chí thành, ngưỡng đầu thanh chúng xưng dương thánh hiệu đãng địch thâm ương. Ngưỡng bằng tơn chúng niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lơ thập hiệu vân vân. Hồi hướng vân: “Phục nguyện, nhất tâm thanh tịnh tứ đại khinh an, thọ mệnh dữ tuệ mệnh diên trường, sắc thân đẳng pháp thân kiên cố. Tái lao tơn chúng niệm Thập phương Tam thế vân vân.” Như bệnh trọng vi thập niệm A-di-đà Phật. Niệm thời tiên bạch tán vân: “A-di-đà Phật chân kim sắc, Tướng hảo đoan nghiêm vơ đẳng luân, Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di, Cám mục trừng thanh tứ đại hải, Quang trung hố Phật vơ số ức, Hố Bồ-tát chúng diệc vơ biên, Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh, Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.” Kim thần tắc vị tại bệnh Tỷ-kheo mỗ giáp, thích đa sinh chi oan đối, sám luỵ kiếp chi khiên vưu, đặc vận chí thành, ngưỡng đầu thanh chúng, xưng dương thánh hiệu đãng địch thâm ương. Ngưỡng bằng tơn chúng niệm Nam mơ A-di-đà Phật nhất bách thanh,

Quan Thế Âm bồ-tát, Đại Thế Chí bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng bồ-tát các thập thanh, hồi hướng vân: “Phục nguyện tại bệnh Tỷ-kheo mỗ giáp chư duyên vị tận tảo toại khinh an; đại mệnh nan đào kính sinh an dưỡng. Thập phương Tam thế vân vân.” Đương niệm Phật thời, chúng nghi nhiếp tâm thanh tịnh, bất đắc tạp niệm phan duyên. Khẩu từ: [1147c01] Bão bệnh Tăng mỗ, hữu mỗ bổn quán, mỗ châu, mỗ tính, kỷ tuế cấp đáo mỗ xứ độ điệp vi Tăng. Mỗ niên đáo mỗ tự quải đáp. Kim lai bão bệnh, khủng phong hoả bất định, sở hữu tuỳ thân hành lý hợp phiền cơng giới sao đáp. Tử hậu vọng y Tùng lâm thanh qui tân tống. Niên nguyệt nhật bão bệnh Tăng mỗ giáp khẩu từ.

TỤNG NIỆM KHI NGƯỜI LÂM BỆNH

[1147b19] Khi cĩ Tỷ-kheo lâm bệnh thì đạo bạn đồng hương nên thiết lập tượng Phật, hương đèn trước giường người bệnh, tụng niệm xưng tán như sau: “Nước trong trăng thu hiện, Cầu đảo phước điền sinh. Chỉ cĩ trí tuệ Phật, Là chỗ dựa chân thật.” Hơm nay, ở trước Tỷ-kheo đang lâm bệnh là mỗ giáp, giải tỏa oan kết nhiều đời, sám hối lỗi lầm muơn

kiếp. Ngưỡng mong Tăng chúng thanh tịnh vận dụng lịng chí thành xưng dương thánh hiệu, rửa sạch tội lỗi sâu dày. Kính xin đại chúng niệm mười lần pháp thân thanh tịnh của đức Tỳ-lơ-giá-na. Rồi hồi hướng, phục nguyện: Nhất tâm thanh tịnh, bốn đại nhẹ nhàng; thọ mạng lâu dài như tuệ mạng, sắc thân kiên cố tựa pháp thân. Xin đại chúng tiếp tục niệm Thập phương Tam thế Phật... Nếu bệnh nặng thì niệm mười danh hiệu Phật A-di-đà. Trước lúc niệm nên tán thán: “Phật A-di-đà thân vàng ánh, Tướng đẹp đoan nghiêm khơng gì sánh. Lơng trắng uyển chuyển tựa Tu-di, Mắt xanh trong trẻo như biển lớn. Khơng trung hĩa Phật vơ số ức, Bồ-tát hĩa hiện cũng vơ biên. Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh, Chín phẩm sen vàng lên bờ giác. Giờ đây đứng trước Tỷ-kheo mỗ giáp đang lâm bệnh, mong giải thốt oan khuất nhiều đời, sám hối lỗi lầm muơn vạn kiếp. Ngưỡng mong đại chúng vận dụng lịng chí thành xưng dương thánh hiệu, rửa sạch tội lỗi sâu dày. Kính xin đại chúng niệm 100 lần danh hiệu Phật A-di-đà, và niệm mười lần các danh hiệu Quan Thế Âm bồ-tát, Đại Thế Chí bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng bồ-tát. Đoạn hồi hướng: Phục nguyện, đứng trước Tỷ-kheo mỗ giáp đang lâm bệnh, các duyên chưa hết, sớm

được nhẹ nhàng; mạng sống khĩ qua, sinh về An dưỡng Thập phương tam thế Phật...Lúc đang niệm

Phật, Tăng chúng phải nhiếp tâm thanh tịnh, khơng để tâm dong ruổi theo tạp niệm.

Lời di chúc bằng miệng:

[1147c01] Thầy mỗ giáp đang lâm bệnh này họ mỗ, ở làng mỗ, châu mỗ, năm chừng ấy tuổi đến chùa mỗ, xuất gia làm Tăng. Năm mỗ đến chùa mỗ cư trú.

Ngày nay lâm bệnh, e tứ đại khơng điều hịa. Tất cả hành lý tùy thân xin nhà chùa cất giữ. Sau khi chết, xin tống tán theo nghi thức Tùng lâm. Lời di chúc của

Tăng mỗ giáp đang lâm bệnh.

Ngày..... tháng..... năm.....

*

* *

- [1147c08]

(

)

(

)

(
)

(

)

VONG TĂNG – SAO ĐÁP Y BÁT [1147c08] Phàm hữu Tăng bệnh cách, trực bệnh giả tức bạch diên thọ Đường chủ, bẩm Duy-na thỉnh phong hành lý. Đường ty hành giả phúc Thủ toạ, Đầu thủ, Tri sự, Thị giả, đồng đáo bệnh nhân tiền sao tả khẩu từ. Trực bệnh giả đồng chấp sự nhân, thu thập
kinh quỹ hàm quỹ y vật, sao đáp cụ đơn; kiến số nhất nhất phong toả ngoại, tu lưu trang vong y phục (trực chuế quải lạc, nội ngoại y thường, số châu, hương hợp, cước băng hài miệt tịnh phát cân, thu cốt miên tử đẳng), hợp dụng chi vật tinh tác nhất xứ bao lưu. Diên thọ Đường chủ đồng trực bệnh giả thu chưởng. Hoặc bệnh giả bất năng phân phĩ, Duy-na, Thủ toạ lực đương chủ hành. Vơ hành lí giả diệc tu tận lễ tân tống. Đơn trướng toả thi phong áp nạp Thủ toạ xứ sở phong hành lý. Thủ toạ, Duy-na, Tri khách, Thị giả tứ liêu nhân lực đài qui Đường ty. Nhược đơn liêu cần cựu hành lí đa giả phong khởi, chỉ lưu bổn phịng Khố ty sai nhân khán thủ. Vong tăng phi sanh tiền dự văn Trụ trì lưỡng tự cần cựu, cập vơ thân thư bất khả thiện tự di chúc y vật. (Đại Xuyên Hồ thượng trú Tịnh Từ thời, Thủ toạ, Duy-na nguỵ tác vong Tăng di chúc y vật, thường bị tẫn trục). Như bệnh Tăng minh mục, diên thọ đường chủ tức báo Duy-na, lệnh Đường ty hành giả báo thiêu thang, phúc Thủ toạ, Tri khách, Thị giả, Khố ty, sai nhân đài khám dục thuyền, an bài dục vong. Dục tất, tịnh phát thức dục y bị, chước lượng biểu dục vong nhân, thủ cân dữ tịnh phát nhân. Duy-na đề đốc trước y nhập khám, trí diên thọ đường trung phơ thiết ỷ trác vị bài, bài thượng thư vân: “Tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ giác linh. Hoặc Tây đường, tắc thư tiền trú mỗ tự, mỗ hiệu, mỗ thiền sư chi linh, dư tuỳ chức xưng hơ thư chi”. Bị hương đăng cúng dường. Hiện tiền Tăng chúng phúng Đại bi chú, hồi hướng an vị. Dạ điểm

trường minh đăng, Đường ty hành giả dự tạo tuyết liễu phan hoa. Trực linh hành giả mỗi nhật thượng chúc phạn. Tri sự tam thời thượng trà thang. Thiêu hương trai chúc điện đường phúng kinh bãi, cập phĩng tham bãi, Đường ty hành giả tức minh thủ khánh tiền dẫn. Thủ toạ lãnh chúng chí khám tiền. Trụ trì thiêu hương tất, Duy-na cử

Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh cơng đức phụng vị tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ trang nghiêm báo địa thập phương tam thế vân vân”. Thứ hương nhân cử chú, hương trưởng xuất thiêu hương. Mỗi nhật tam thời lễ đồng. Trừ cơng giới hồi hướng xưng song tự danh, dư chỉ xưng đơn tự danh, hồi hướng đồng tiền. Như ngộ đán vọng cập cảnh mệnh nhật, miễn phúng kinh, vị khả xuất táng. VỊ TĂNG VIÊN TỊCH – GHI CHÉP LƯU GIỮ Y BÁT [1147c08] Khi cĩ vị Tăng bệnh nặng, người nuơi bệnh phải báo với người trơng coi bệnh xá, rồi thưa với Duy-na xin niêm phong hành lý. Thị giả của Duyna mời Thủ tọa, Đầu thủ, Tri sự, và Thị giả của Trụ trì cùng đến trước bệnh nhân ghi lại lời di chúc. Người nuơi bệnh cùng với người chấp sự thu thập rương kinh, rương đựng y vật, ghi chép vào giấy, đếm từng thứ một, rồi niêm phong bên ngồi. Nhưng phải để lại một số y phục để mặc lúc tẩm liệm như: áo dài, dây treo, áo mặc trong ngồi, xâu chuỗi, hộp hương, dây buộc chân, giày dép, khăn dùng khi cạo tĩc và bơng để liệm hài cốt. Các vật dụng ấy cất vào

một chỗ, giao cho người coi bệnh xá và người nuơi bệnh giữ gìn. Nếu người bệnh khơng thể sắp đặt trước được thì cơng việc ấy Duy-na, Thủ tọa phải cĩ trách nhiệm xử lý. Trường hợp người mất khơng cĩ hành lý cũng phải tống táng theo nghi lễ. Những người cĩ trách nhiệm ký tên vào bản kê khai và giao chìa khố cho Thủ tọa cất giữ, rồi người của bốn phịng Thủ tọa, Duy-na, Tri khách và Thị giả khiêng các hịm rương ấy về phịng Duy-na. Nếu vị Tăng qua đời là người đã nghỉ việc ở đơn liêu cĩ hành lý nhiều, thì sau khi niêm phong, để nguyên các y vật tại phịng ấy, rồi khố ty sai người trơng coi. Nếu người chết lúc cịn sống khơng di chúc trước cho Trụ trì, các cựu chức sự khác của Tây tự và Đơng tự, cũng khơng viết di chúc để lại, thì khơng được tự làm di chúc giả mạo về y vật của vị ấy. (Xưa kia Hịa thượng Đại Xuyên ở chùa Tịnh Từ cĩ Thủ tịa, Duy-na làm di chúc giả về y vật của người qua đời, cuối cùng đã bị trục xuất). Khi người bệnh vừa nhắm mắt (tắt thở) người coi bệnh xá phải thơng báo với Duy-na, sai Thị giả của Duy-na bảo nhà trù nấu nước nĩng; đồng thời thưa Thủ tọa, Tri khách, Thị giả và Thủ kho sai người khiêng giường người chết đến chỗ bồn tắm để tắm rửa. Sau khi tắm xong, cạo tĩc và giặt giũ mền gối, rồi cân nhắc mà biếu những thứ ấy cho người tắm, cịn khăn tay thì biếu cho người cạo tĩc. Rồi Duy-na điều hành việc tẩm liệm và nhập kim quan, kế đến đem kim quan đặt ở giữa bệnh xá, thiết lập bàn thờ

đặt bài vị. Trên bài vị viết như sau: “Giác linh của Thượng tọa mỗ giáp vừa viên tịch.” Nếu vị ấy ở Tây đường nơi dành cho những người nghỉ hưu ở, thì viết: “Giác linh của thiền sư mỗ giáp, quê quán tại… Trước đây ở chùa mỗ.” Ngồi ra, tùy theo chức vụ được xưng hơ mà viết. Phải sắm sửa đầy đủ hương đăng để cúng dường. Tăng chúng hiện tại tụng chú Đại bi, hồi hướng an vị. Ban đêm chong đèn suốt đêm. Hành giả của Đường ty phải chuẩn bị sắm cành liễu, cờ phướn và vịng hoa. Hành giả trực linh hàng ngày dâng cơm cháo, cịn Tri sự mỗi ngày cúng trà nước ba lần. Sau khi đốt đèn hương dâng trà nước, tụng kinh rồi nghỉ giải lao, bấy giờ hành giả của Đường ty đánh khánh hướng dẫn, Thủ tọa lãnh đạo đại chúng đến trước kim quan, Trụ trì niêm hương, Duy-na cử tụng chú Đại bi, cuối cùng hồi hướng: “Nguyện đem cơng đức tụng kinh này hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mơ thập phương tam thế Phật…” Tiếp theo, người đồng hương làm lễ, do vị trưởng đồn

niêm hương, chủ lễ. Mỗi ngày làm lễ ba lần. Trừ khi làm lễ chung tất cả thì hồi hướng xưng cả hai tên, ngồi ra các lễ khác lúc hồi hướng chỉ xưng một tên. Cách hồi hướng giống như trước. Nếu gặp ngày mồng một và ngày rằm, các ngày vía thì khỏi tụng kinh, vì khơng thể cử hành lễ trà tỳ. *

[1148a06]

([1])

(

) THỈNH PHẬT SỰ [1148a06] Bỉnh cự

tất thỉnh trú trì cử Phật sự, kỳ dư toả khám khởi khám khởi cốt nhập tháp Phật sự, Duy-na bẩm Thủ toạ, thương lượng y tư thứ, luân thỉnh Đầu thủ vi chi. Nhưng dụng tiểu phiến bạch chỉ tả thiếp tử vân: “Tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ mỗ châu nhân, bỉnh cự Phật sự đường đầu Hồ thượng, Đường ty Tỷ-kheo mỗ bái thỉnh.” Kỳ dư Phật sự tịnh chuẩn thử tả. Nhược vong giả thị Tây đường đơn liêu cần cựu y bát sảo phong, tắc thiêm điện trà thang, chuyển khám chuyển cốt đẳng Phật sự, luân thỉnh đơn liêu Tây đường Thủ toạ cập bổn sơn giang hồ danh thắng. Duy-na bị bàn phục lơ chúc hương nhất phiến, đái hành giả nghệ phương trượng, sáp hương xúc lễ nhất bái, bẩm vân: “Mỗ giáp Thượng toạ viên

tịch, mỗ nhật trà tỳ, bái thỉnh Hồ thượng bỉnh cự”, trình nạp thiếp tử nhi thối. Thỉnh đầu thủ lễ đồng, Đường ty trí Phật sự bộ, dĩ bị kê khảo luân thỉnh. CÁC NGHI THỨC DÀNH CHO NGƯỜI QUA ĐỜI [1148a06] Lễ trà tỳ phải mời vị Trụ trì làm chủ lễ. Ngồi ra các lễ khác như đậy nắp quan tài, di quan, nhập tháp thì Duy-na bàn bạc với Thủ tọa, theo trình tự mời các vị Đầu thủ thực hiện. Bấy giờ phải lấy một miếng giấy trắng nhỏ viết như sau: “Thượng tọa mỗ giáp người ở châu mỗ vừa mới viên tịch, kính bái thỉnh Hịa thượng đường đầu làm lễ trà tỳ. Tỷ-kheo Duy-na mỗ giáp cung kính bái thỉnh.” (Ngồi ra, các nghi lễ khác căn cứ theo đĩ mà viết thiệp mời). Nếu người mất là Tây đường, Đơn liêu, cần cựu y bát hơi nhiều, thì cần thêm các nghi lễ khác như dâng trà nước, chuyển khám, chuyển cốt, v.v... Các nghi lễ này luân phiên mời các vị Đơn liêu, Tây đường, Thủ tọa và những vị tơn túc của chùa đang vân du đĩ đây đảm trách. Duy-na phải chuẩn vị một khay lễ cĩ tủ tấm vải đặt đèn nhang lên trên, sai Thị giả bưng theo mình, đến phịng Phương trượng, thắp hương, lạy một lạy, bạch rằng: “Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch, định ngày mỗ làm lễ trà tỳ, kính bái thỉnh Hịa thượng làm chủ lễ”, dâng thiệp mời rồi cáo lui. Nghi lễ mời Đầu thủ cũng làm như thế. Duy-na phải lập đầy đủ danh sách những người cần mời, rồi tuần tự đi mời. *

[1148a16]

CỔ Y

[1148a16] Duy-na phân phĩ Đường ty hành giả thỉnh Trụ trì lưỡng tự Thị giả tựu Đường ty, hoặc tựu chiếu đường, đối chúng trình quá bao lung, khai phong xuất y vật, bài địa thượng tịch nội, trục kiện đề khởi trình quá Duy-na cổ trị, Thủ toạ chiết trung, Tri khách Thị giả thượng đơn. Bài tự hiệu tựu ký giá trị, tại hạ y hiệu tả tiêu. thiếp y vật thượng nhập lung, nhưng tuỳ hiệu y giá, trục kiện biệt tả trường tiêu, dĩ bị xướng y thời

dụng. Phương trượng, lưỡng tự chư liêu xá, tịnh bất hứa dĩ cơng dụng vi danh phân khứ vật kiện. Thường trụ quả hữu tất đắc dụng giả. Y giá ư trừu phân tiền nội chuẩn. Hoặc vong tăng y bát sảo phong, đương phĩng đê cổ giá lợi chúng dĩ tiến minh phước.

BÁN ĐẤU GIÁ DI VẬT CỦA NGƯỜI QUA ĐỜI [1148a16] Duy-na bảo thị giả của mình đi mời Trụ trì, Đơng Tây tự Thị giả đến liêu mình, hoặc đến phịng điều hành cơng việc, rồi trình cho mọi người thấy những hịm rương của người vừa mất. Thị giả mở niêm phong lấy các di vật ra đặt trên chiếc chiếu trải trên đất, lấy ra từng cái một trình cho mọi người xem. Duy-na định giá, rồi Thủ tọa quyết định mức giá. Thị giả của Tri khách viết rõ ràng từng hạng mục của di vật và mức giá của mỗi vật vào sổ sách, đồng thời dùng một miếng giấy nhỏ viết rõ tên của từng vật và mức giá gắn lên vật ấy, rồi bỏ tất cả vào thùng trở lại. Ngồi ra, phải sao ra một bản ghi rõ phẩm vật và giá trị để dùng khi bán đấu giá. Phương trượng, các liêu xá thuộc lưỡng tự khơng được phép nhân danh dùng vào việc cơng mà lấy các vật ấy; nhưng nếu là của thường trụ thì được quyền lấy dùng vào việc chung. Theo thanh qui, số tiền bán được các di vật phải dành một phần ba cho chùa. Nếu vị Tăng qua đời cĩ y bát hơi nhiều thì nên định mức giá rẻ để cho đại chúng được lợi ích, và hồi hướng phước đức ấy cho người quá cố. * * * [1148a25]

(

)
(

)(
)

ĐẠI DẠ NIỆM TỤNG [1148a25] Lai tảo xuất táng. Cách nhật ngọ hậu,
Đường ty hành giả phúc Trụ trì Lưỡng tự báo chúng,
quải niệm tụng bài, dự báo Khố ty tạo tế thực sai nhân phơ bài tế diên. Hương nhân pháp quyến tác tế văn, nạp Khố ty tiền hồi tế, bị tiểu hương tam phiến, thượng tế dụng. Nhược vong Tăng thị đại phương danh đức, Tây đường đơn liêu cần cựu, hữu cơng sơn mơn, Trụ trì lưỡng tự hữu tế, Duy-na độc tế văn. Phĩng tham bãi, minh tăng đường chung, tập chúng khám tiền niệm tụng. Tri sự tiên thiêu hương, thượng trà thang. Trụ trì chí thiêu hương, cư đơng tự thượng thủ lập. Duy-na xuất thiêu hương thỉnh toả khám Phật sự. Thụ thỉnh nhân xuất ban thiêu hương, thối thân vấn tấn, thứ Trụ trì tiền vấn tấn, chuyển đơng tự tiền vấn tấn, tuần chí ban mạt vấn tấn. Thứ tây tự tiền vấn tấn, nhiên hậu dữ đại chúng phổ đồng vấn tấn, tùng tây tự mạt quá. Nhược kiến chức Đầu thủ, các y bổn vị khơng xứ quá chí khám hữu trắc lập. Đường ty hành giả dĩ bàn thác toả hậu. Cử Phật sự tất, hành giả dĩ toả toả khám tất. Trụ trì phục vị, Duy-na xuất kỷ tiền tả biên ấp Trụ trì lưỡng tự, thượng hương tất, Duy-na hướng khám niệm tụng vân: “Thiết dĩ, sinh tử giao tạ, hàn thử điệt thiên, kỳ lai dã điện kích trường khơng, kỳ khứ dã ba đình đại hải. Thị nhật tắc hữu tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ, sinh duyên ký tận, đại mộng nga thiên, liễu chư hành chi vơ thường, nãi tịch diệt nhi vi lạc. Cung biểu đại chúng túc nghệ khám duy, tụng chư thánh chi hồng danh, tiến thanh hồn ư Tịnh độ. Ngưỡng bằng đại chúng niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lơ vân vân.” Cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai niệm tụng phúng kinh cơng đức, phụng vị tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ.

Phục nguyện, thần siêu tịnh vực, nghiệp tạ trần lao, liên khai thượng phẩm chi hoa. Phật thụ nhất sanh chi kí. Tái lao đại chúng niệm Thập phương Tam thế Nhất thiết vân vân.” Tri khách bình cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh cơng đức, phụng vi tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ trang nghiêm báo địa, Thập phương Tam thế vân vân.” Trụ trì nhưng qui Đơng tự thượng thủ lập. Giang hồ đạo cựu hương nhân pháp quyến thứ đệ thiết tế, mạt cử Đại bi chú, hồi hướng dữ Tri khách đồng. TỤNG NIỆM BAN ĐÊM [1148a25] Trước ngày đưa đám tang, sau bữa trưa, Thị giả Duy-na thưa với Trụ trì, Lưỡng tụ và báo với đại chúng, đồng thời treo bảng tụng niệm, lại thơng báo với Khố ty sắm sửa các vật tế lễ. Bấy giờ sai người thừa hành thiết lập bàn cúng tế. Người đồng hương pháp quyến làm văn tế và nạp tiền sắm sửa đồ tế lễ cho Khố ty, lại chuẩn bị ba nén hương để khi cúng sử dụng. Nếu người mất là bậc danh đức cĩ tiếng tăm hoặc là các vị Tây đường, Đơn liêu kỳ cựu cĩ cơng lao với sơn mơn, thì Trụ trì, Lưỡng tự phải tế lễ và Duy-na đọc văn tế. Sau giờ nghỉ ngơi, đánh chuơng tại Tăng đường, tập hợp đại chúng, đến trước kim quan tụng niệm. Trước hết Tri sự bước ra đốt hương, rồi đứng vào hàng đầu dãy phía Đơng. Bấy giờ Duy- na bước ra đốt hương mời người làm lễ đậy nắp quan tài. Người được mời bước ra khỏi hàng, đốt hương, vái chào kim quan. Kế đến chào hỏi vị Trụ trì, rồi chào dãy hàng phía đơng cho đến người cuối cùng,

tiếp theo là chào hỏi dãy hàng phía Tây, rồi chào hỏi khắp đại chúng. Đoạn đi ngang cuối dãy hàng phía Tây, nếu thấy các chức sự Đầu thủ đứng ở vị trí của mình, thì lách

qua chỗ trống đến đứng bên phải kim quan. Bấy giờ, thị giả Duy-na bưng áo quan đứng chờ sẵn, đến khi lễ vừa chấm dứt, thì dùng áo quan trùm lên quan tài. Đến lúc này, Trụ trì đứng vào vị trí chứng minh. Duy-na rời khỏi vị trí, bước tới trước bên trái vái chào Trụ trì, Lưỡng tự, dâng hương, rồi đến trước kim quan bắt đầu tụng: “Thiết nghĩ, sinh tử chuyển vần, nĩng lạnh đắp đổi; Lúc đến tựa hồ điện xẹt giữa từng khơng; khi đi khác nào sĩng dừng nơi biển cả. Hơm nay cĩ Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch; Nhân duyên ra đời vừa mới kết thúc, trong chớp mắt trở thành đại mộng; Rõ các hành vốn vơ thường, được tịch diệt thiệt là vui. Ngưỡng mong đại chúng đến trước kim quan tụng niệm hồng danh chư Phật để tiễn đưa anh hồn về Tịnh độ. Kính xin chúng Tăng niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lơ-giá-na Phật.” Tiếp đến tụng chú Đại bi, rồi hồi hướng: “Xin đem những cơng đức tụng niệm từ trước tới đây hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa viên tịch.” Lại nguyện: “Thần siêu tịnh cảnh, nghiệp dứt trần lao; ngơi thượng phẩm hoa sen nở bung, được thọ lý một đời thành Phật. Lại xin đại chúng niệm thập phương tam thế nhất thiết chư Phật…” Bấy giờ, Tri khách cử tụng chú Lăng nghiêm, rồi hồi hướng: “Nguyện đem cơng đức tụng kinh từ trước đên đây hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa viên

tịch được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mơ

Thập phương Tam thế Nhất thiết chư Phật.”

Lúc này, Trụ trì trở lại đứng vào dãy hàng phía

Đơng. Chư Tơn đức ẩn cư, đạo bạn, người đồng hương lần lượt đến làm lễ, cuối cùng tụng chú Đại bi, rồi hồi hướng giống như Tri khách đã làm.

*

* *

[1148b18]

(

)

[1148b25]

(

)(

)

TỐNG

VONG [1148b18] Phàm xuất táng, Khố ty dự phân phĩ giám tác hành giả, biện sài hố

vong, sai bát hành bộc, nao bạt cổ nhạc phan hoa hương chúc khám táng nghi nhất thiết tề bị. Đường ty hành giả cách túc phúc Trụ trì, Lưỡng tự, quải tống vong bài. Thứ tảo hành chúc biến thực, chuỳ hậu tái minh chuỳ nhất hạ vân: “Bạch đại chúng, chúc bãi phổ thỉnh tống vong, trừ thủ liêu trực đường ngoại tịnh đương tề phĩ. Cẩn bạch.” Hựu minh chuỳ nhất hạ, xuất Thánh tăng tiền vấn tấn, thứ Trụ trì tiền vấn tấn tất, tùng Thủ toạ bản khởi tuần đường nhất tạp, chí ngoại đường qui nội đường vấn tấn nhi xuất. Như ngộ, Thánh tiết nội, bất khả bạch chuỳ. Đường ty hành giả kính phúc Trụ trì lưỡng tự, chúc bãi báo đường vân: “Thỉnh Thủ toạ đại chúng, văn chung thanh diên thọ đường phúng kinh,” minh tăng đường chung chúng tập, Duy-na niệm tụng, nghi lược khẩn niệm vân: “Dục cử linh khám phĩ trà tỳ chi thịnh lễ, ngưỡng bằng đại chúng tụng chư thánh chi hồng danh, dụng biểu phan vi thượng tư giác lộ, niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lơ-giá-na Phật.” Tất, Trụ trì chuyển đơng tự thượng thủ lập. Duy-na xuất thiêu hương thỉnh khởi khám Phật sự. Cử tất hành giả minh bạt đài khám xuất sơn mơn thủ. Nhược điện trà thang chuyển khám, khám tắc hướng lí an bài hương kỷ. Thủ

toạ lãnh chúng lưỡng hàng bài lập. Duy-na chú hương thỉnh Phật sự, hậu cử Phật sự nhi hành. Như bất chuyển khám, kính xuất mơn ngoại, Duy-na hướng lý hợp chưởng nhi lập, cử vãng sanh chú, đại chúng đồng niệm, lưỡng lưỡng thứ đệ hợp chưởng nhi xuất, các chấp tuyết liễu. Hành giả bài lập mơn ngoại, đê đầu hợp chưởng, đãi ấp Tăng chúng hành tận, diệc tuỳ hậu tống. Duy-na tuỳ khám, đơ tự áp tang. ĐƯA ĐÁM TANG [1148b18] Khi tống táng, Khố ty phải chuẩn bị trước, sai bảo giám sát các hành giả, chuẩn bị củi để thiêu xác. Bảo các lao cơng chuẩn bị nao bạt, trống phách, tràng hoa, hương đèn và các âm cơng khiêng quan tài theo nghi thức đám ma, tất cả phải đầy đủ. Trước ngày đưa tang, Đường ty hành giả phải trình với Trụ trì, Lưỡng tự, dán thơng báo về việc đưa đám ma. Đến ngày hơm sau, sau khi đánh bản báo hiệu điểm tâm, lại đánh một tiếng nữa bạch: “Kính bạch đại chúng, sau khi ăn cháo xong, kính mời mọi người đi đưa đám tang, ngoại trừ người dữ liêu, trực đường, tất cả đều phải tham dự. Kính cẩn cáo bạch.” Lại đánh một tiếng bản nữa, đến trước bàn Tổ vái chào, kế đến vái chào Trụ trì, rồi từ vị Thủ tọa đi tuần một vịng ra bên ngồi, lại trở vơ Tăng đường vái chào rồi ra đi (nếu gặp ngày vía chư Thánh thì khơng được đánh bản). [1148b25] Đến ngày đưa tang, Đường ty hành giả thưa trực tiếp với Trụ trì, Lưỡng tự, rồi sau giờ điểm tâm, thơng báo trước Tăng đường rằng: “Kính mời

Thủ tọa và đại chúng khi nghe chuơng đánh, đến Diên thọ đường tụng kinh.” Đến giờ cử hành lễ, Thị giả Duy-na đánh chuơng, Tăng chúng vân tập, Duy-na cử hành lễ, chỉ tụng niệm ngắn ngọn như sau: “Muốn rước kim quan đi làm lễ trà tỳ long trọng ngưỡng mong đại chúng niệm hồng danh chư Phật, để giác linh nương nhờ Phật lực mà mau lên bờ giác. Nam mơ Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lơ-giá-na Phật.” Khi niệm dứt Trụ trì trở về đứng đầu dãy hàng phía đơng. Duyna bước ra đốt hương, cử hành lễ di quan. Hành giả đánh chập chõa dẫn đầu khiêng quan tài ra ngồi cổng chùa. Nếu cĩ lễ chuyển khám (xoay đầu quan tài vào trong bái biệt sơn mơn) thì thiết lập hương án trước cổng chùa, hướng vào trong, sắp trà nước trên bàn. Thủ tọa hướng dẫn đại chúng sắp hàng hai bên, Duyna đốt hương làm lễ, rồi tiếp tục rước kim quan lên đường. Nếu như khơng làm lễ chuyển khám mà đi thẳng, thì khi ra đến cổng chùa, Duy-na hướng

vào trong đứng chắp tay, tụng chú Vãng sanh, đại chúng cùng tụng theo và theo thứ tự hai hàng song đơi nhau lần lượt bước đi. Mỗi người điều cầm tuyết liễu (bơng giấy cắt hình lá liễu mầu trắng) để tung lên quan tài. Những người đi đưa đám đứng sắp hàng ngồi cổng chùa, cúi đầu chấp tay khi tăng chúng đi ngang qua. Lúc họ đi qua hết, thì tháp tùng theo sau. Duy-na đi sát kim quan. Đơ tự cũng theo hộ tống. *

[1148c08]

(

)

( ) ()

() TRÀ TỲ [1148c08] Tang chí Niết-bàn đài, Tri sự thiêu hương thượng trà, thứ Trụ trì thượng hương qui vị. Duy-na xuất thiêu hương thỉnh Trụ trì bỉnh cự Phật sự, trực tuế vấn tấn độ hoả bả. Hậu cử Phật sự tất, Duy-na hướng khám niệm tụng vân: "Thị nhật tắc hữu tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ, kí tuỳ duyên nhi thuận tịch, nãi y pháp dĩ trà tỳ, phần bách niên hoằng đạo chi thân, nhập nhất lộ Niết-bàn chi kính. Ngưỡng bằng Tơn chúng tư trợ giác linh. Nam mơ Tây

phương Cực lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật (Thập thanh bãi). Thượng lai xưng dương thập niệm tư trợ vãng sanh. Duy nguyện, huệ kính phân huy chân phong tán thái, bồ-đề viên lí khai phu giác ý chi hoa pháp tính hải trung đãng địch trần tâm chi cấu. Trà khuynh tam điện hương nhiệt nhất lơ, phụng tống vân trình, hồ nam thánh chúng". Tri sự hậu niệm trà khuynh hương nhiệt thời, cung xuất khuynh nhiệt, biểu sơn mơn lễ. (Duy-na tựu hành chi phi lễ dã). Cử Đại bi chú, hồi hướng vân: "Thượng lai niệm tụng phúng kinh cơng đức, phụng vị tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ trà tỳ chi thứ trang nghiêm báo địa. Thập phương Tam thế Nhất thiết vân vân". Tri khách bình cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng đồng tiền (đãn vơ niệm tụng nhị tự). Hương nhân, pháp quyến phúng kinh hồi hướng (diệc đồng). LỄ TRÀ TỲ [1148c08] Khi đưa kim quan đến đài hỏa thiêu, Tri sự đốt hương, dâng trà, kế đến Trụ trì đốt hương, rồi trở về vị trí. Bấy giờ Duy-na bước ra đốt hương, mời Trụ trì cử hành lễ trà tỳ. Trực tuế vái chào và đưa lửa cho Trụ trì. Sau khi lửa đã được đốt, Duy-na đến trước kim quan cử hành nghi lễ, tụng: "Hơm nay cĩ Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch, đã tùy duyên mà thị tịch, giờ theo phép để trà tỳ; đốt xác thân hoằng đạo trăm năm, theo đường tắt về nơi tịch diệt. Ngưỡng cầu chư tơn đức chúng Tăng hộ niệm cho giác linh. Nam mơ Tây phương Cực lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật." Niệm mười lần xong, lại nĩi: "Xin đem cơng

đức tụng niệm này hồi hướng cho hương linh được vãng sinh". Lại nguyện: "Duy nguyện gương tuệ sáng soi, đạo phong rực rỡ; vườn bồ-đề hoa trí giác nở tung, biển pháp tánh tâm nhiễm ơ tẩy sạch; trà dâng ba bận, hương đốt một lị, kính tiễn giác linh đường mây cất bước. Xin bái biệt thánh chúng." Tri sự chờ đến lúc đọc tới câu dâng trà, đốt hương, trịnh trọng bước ra dâng trà và đốt hương để bày tỏ nghi lễ của sơn mơn (nếu việc này Duy-na làm thì khơng hợp lễ), rồi cử tụng chú Đại bi. Cuối cùng hồi hướng: "Nguyện đem cơng đức niệm tụng phúng kinh từ trước đến đây, hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch, sau lễ trà tỳ được sinh về cảnh giới trang

nghiêm. Nam mơ Thập phương Tam thế Nhất thiết chư Phật…”. Bấy giờ, Tri khách cử tụng chú Lăng nghiêm, rồi hồi hướng như trước (nhưng khơng đọc hai chữ niệm tụng). Tiếp đến, người đồng hương, pháp quyến tụng kinh và hồi hướng (cũng giống như trước). * * * [1148c18]

(

)
(
)
(
)

()
()

(

)()
[1149a16]

XƯỚNG Y [1148c18] Trà tỳ hậu, đường ty hành giả phúc Trụ trì, Lưỡng tự, thị giả: trai bãi tăng đường tiền xướng y. Nhưng báo chúng quải xướng y bài, hậu trai hạ đường bài biện Tăng đường tiền. Trụ trì, Thủ toạ phân thủ vị Lưỡng tự đối toạ. Nhập mơn hướng lí hồnh an trác đắng. Trác thượng nhưng an bút nghiễn khánh tiển quải lạc hợp dụng thập vật, địa thượng phơ tịch. Câu tất, Đường ty hành giả phúc Trụ trì Lưỡng tự, Thị giả, minh chung tập chúng. Duy-na, Tri khách, Thị giả đồng nhập đường qui vị hướng lý liệt toạ. Đường ty hành giả, cung đầu hát thực chúng hành giả nhất hàng bài liệt, hướng Trụ trì, Lưỡng tự vấn tấn, chuyển thân hướng Duy-na, Tri khách, Thị giả vấn tấn tất. Giang bao lung Trụ trì, Lưỡng tự tiền, tuần trình phong ký, ư Thủ toạ xứ thỉnh toả thi trình quá, khai thủ y vật chiếu tự hiệu,

thứ đệ bài tịch thượng, khơng lung hướng nội trắc an. Duy-na khởi thân minh khánh nhất hạ, niệm tụng vân: “Phù vân tán nhi ảnh bất lưu, tàn chúc tận nhi quang tự diệt. Kim tư cổ xướng dụng biểu vơ thường. Ngưỡng bằng đại chúng phụng vị mỗ giáp Thượng toạ tư trợ giác linh vãng sinh Tịnh độ, niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lơ-giá-ná Phật vân vân,” thập hiệu tất, minh khánh nhất hạ vân: “Phù xướng y chi pháp cái bẩm thường qui, tân cựu đoản trường tự nghi chiếu cố, khánh thanh đoạn hậu bất hứa phiên hối. Cẩn

bạch”. Tái minh khánh nhất hạ, niêm độ điệp, ư vong tăng danh tự thượng, hồnh tiển phá vân: “Vong tăng bổn danh độ điệp nhất đạo đối chúng tiển phá”, minh khánh nhất hạ, phĩ dữ hành giả, phủng trình lưỡng tự. Duy-na giải ca-sa an khánh trung, khước hốn quải lạc. Đường ty hành giả y thứ đệ niêm y vật trình quá đệ dữ. Duy-na đề khởi vân: mỗ hiệu mỗ vật nhất xướng nhược can. Như cổ nhất quán, tắc tùng nhất bá xướng khởi. Đường ty hành giả tiếp thanh xướng chúng trung ứng thanh, thứ đệ xướng đáo nhất quán. Duy-na tức minh khánh nhất hạ vân: “Đả dữ nhất quán”. Dư hiệu tịnh đồng. Hoặc đồng thanh ứng đồng giá giả, hành giả hát trụ vân: “Song phá”, tái xướng khởi minh khánh vi độ, Đường ty hành giả vấn định mỗ nhân danh tự, Tri khách tả danh thượng đơn, thị giả chiếu danh phát tiêu, phĩ thiếp cung hành giả, đệ dữ xướng đắc nhân. Cung đầu hành giả nhưng thu y vật nhập lung. Nhất nhất xướng tất, minh khánh nhất hạ, hồi hướng vân: “Thượng lai xướng y niệm tụng cơng đức, phụng vị viên tịch mỗ giáp Thượng toạ trang nghiêm báo địa. Tái lao tơn chúng, niệm thập phương tam thế vân vân”. Cận lai vị tức huyên loạn, đa tác cưu niêm pháp (kiến trụ trì chương). Y vật quá tam nhật bất thủ giả chiếu giá, xuất mại tạo bản trướng. [1149a16] Tăng Huy ký vân: Phật chế phân y ý, linh tại giả kiến kỳ vong vật phân dữ chúng Tăng, tác thị tư duy: “Bỉ kí như tư, ngã hồn nhược thử”. Nhân kỳ đối trị tức tham cầu cố. Kim bất tỉnh sát, phiên ư xướng y thời tranh giá huyên hơ, ngu chi thậm dã.

BÁN ĐẤU GIÁ DI VẬT CỦA NGƯỜI QUÁ CỐ [1148c18] Sau lễ trà tỳ, Đường ty hành giả thưa với Trụ trì, Lưỡng tự, Thị giả rằng sau giờ thọ trai, Tăng chúng sẽ vân tập tại Tăng đường thực hiện việc xướng y, rồi dán thơng báo cho đại chúng biết. Sau khi thọ trai xong, cho bài trí nơi Tăng đường, sắp đặt các bàn ghế; trên bàn để giấy mực, khánh, kéo, dây buộc và các vật dụng, cịn trên đất thì trải chiếu. Đường ty hành giả thưa với Trụ trì, Lưỡng tự, Thị giả, rồi đánh chuơng tập hợp Tăng chúng. Trụ trì, Thủ tọa đi vào ngồi ở đầu hai dãy ghế đối diện nhau. Tiếp đến, Duy-na, Tri khách, Thị giả cùng vào Tăng đường, ngồi vào vị trí của mình, hướng vào trong. Cịn Đường ty hành giả, cung đầu, những người lo việc dọn cơm thì vào đứng sắp thành một hàng, hướng về Trụ trì, Lưỡng tự vái chào, rồi quay sang vái chào Duy-na, Tri khách, Thị giả; đoạn, khiêng rương đồ tới trước Trụ trì, Lưỡng tự trình cho các ngài dấu niêm phong và chữ ký, rồi đến chỗ Thủ tọa xin chìa khĩa, trình cho mọi người xem, mở rương đồ lấy các y vật theo thứ tự đặt trên chiếc chiếu, cịn thùng rỗng thì bỏ một bên ở phía sau. Duy-na đứng dậy đánh một tiếng khánh, đọc như sau: “Mây nổi trơi khơng lưu lại bĩng, ngọn đèn tàn ánh sáng tự tiêu. Hơm nay thực hiện việc xướng y là để bày tỏ lẽ vơ thường. Ngưỡng mong đại chúng hộ niệm để giác linh Thượng tọa mỗ giáp được vãng sinh Tịnh độ. Nam mơ Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lơ-giá-na Phật…” Niệm xong mười danh hiệu, lại

đánh một tiếng

khánh, tuyên bố: “Phàm cách thức xướng y là dựa theo quy tắc thơng thường. Xin quí vị hãy lưu tâm để ý về mức độ mới cũ, dài ngắn của các di vật. Hễ khi dứt tiếng khánh thì khơng được đổi lại. Kính cẩn thơng bạch.” Thế rồi, tiếp tục đánh một tiếng khánh, cầm độ điệp lên, vừa cắt bỏ tên người quá cố vừa tuyên bố: “Ở trước đại chúng, tơi xin cắt bỏ tên của vị Tăng quá cố trong độ điệp.” Lại đánh một tiếng khánh, giao độ điệp đĩ cho hành giả, hành giả đem đến trình lên Lưỡng tự. Duy-na lấy các ca-sa trong thùng ra, tháo các dây buộc. Đường ty hành giả theo thứ tự cầm các di vật lên trình cho mọi người. Duy- na lại cầm từng cái lên tuyên bố: “Vật này cĩ tên như vậy, định giá chừng ấy.” Ví dụ như định giá vật ấy một quan, thì bắt đầu từ một trăm tiền xướng trở lui. Đường ty hành giả bèn lập lại lời xướng ấy cho đại chúng nghe. Tiếp tục theo thứ tự xướng đến giá một quan, Duy-na đánh một tiếng khánh tuyên bố “vật này bán giá một quan.” Các vật khác cũng theo thể thức ấy. Nếu trường hợp cĩ hai người cùng mua một giá, thì hành giả bảo dừng lại, nĩi “Cả hai đều khơng được,” rồi tiếp tục vừa đánh khánh vừa đấu giá. (Khi cĩ người đồng ý mua vật nào đĩ) thì Đường ty hành giả hỏi rõ tên họ của vị ấy, rồi Tri khách ghi tên vào sổ, Thị giả căn cứ tên họ làm biên nhận, giao cho Cung đầu, Cung đầu chuyển cho người nhận mua. Đoạn, Cung đầu hành giả bỏ các di vật ấy vào lại trong thùng. Khi xướng giá các di vật xong, Duy-na đánh một tiếng khánh, tụng hồi hướng: “Nguyện đem cơng đức tụng niệm trong dịp xướng y này hồi hướng

cho Thượng tọa mỗ giáp vừa viên tịch được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Lại mong các tơn túc niệm Thập phương Tam thế Phật, v.v...” Trong thời gian gần đây, vì để chấm dứt sự huyên náo, phần lớn các chùa theo cách thức rút thăm (xem chương Trụ trì). Nếu quá ba hơm mà người nhận mua khơng đến lấy di vật, thì căn cứ theo giá cả ra thơng báo để phát mãi những vật ấy. [1149a16] Ngài Tăng Huy thuật rằng: “Phật chế việc phân y là để cho chúng Tăng hiện tại thấy vật của người quá cố được chia cho chúng Tăng mà suy nghĩ: ‘Vị ấy đã như vậy thì ta cũng sẽ như thế’, để nhằm đối trị tâm tham cầu. Ngày nay, người ta khơng chịu suy sét, trái lại, trong lúc xướng y lại tranh giá cả ồn ào, thật là ngu si quá mức.” * * * [1149a20]
() (
)

( ) NHẬP
THÁP [1149a20] Trà tỳ hậu chấp sự nhân hương khúc pháp quyến đồng thu cốt, dĩ miên khoả phục bao hàm trữ phong định, nghênh qui diên thọ đường (vị bài thượng khứ tân tự) tam thời phúng kinh. Đệ tam nhật ngọ hậu xuất bản trướng ư tăng đường tiền, lịnh chúng thơng tri (như bất hợp thành thức cập hữu xâm khi, hứa dĩ lễ phúc thượng hạ phúc thực cải. Nhược vơ thật tích bất đắc vặn phồn, vi giả hợp tẫn phạt. Vi trụ trì cập chấp sự giả, tu cơng liêm bình duẫn, dĩ thân suất tiên phục chúng, khả dã). Xuất bản trướng tất, Đường ty hành giả dự báo chúng quải tống hơi bài. Chí kỳ, minh chung tập chúng thỉnh khởi cốt Phật sự, tống chí tháp sở, thỉnh nhập tháp Phật sự.

Nhập tất, Tri sự phong tháp, Duy-na cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh cơng đức, phụng vị viên tịch mỗ Thượng toạ nhập tháp chi thứ trang nghiêm báo địa, thập phương vân vân”. Tri khách bình cử Lăng nghiêm chú. Hương nhân phúng kinh hồi hướng tịnh đồng. Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển đệ lục chung

NHẬP THÁP [1149a20] Sau lúc trà tỳ các vị chấp sự, đồng hương, pháp quyến cùng nhau thu nhặt hài cốt. Dùng bơng vải bọc hài cốt lại, bỏ vào trong hộp, niêm phong rồi rước đến Diên thọ đường (lúc này bỏ chữ mới trên bài vị) và mỗi ngày tụng kinh ba lần. (Nhắc lại việc cổ y ở trên) qua lễ trà tỳ ba hơm, đến sau giờ ngọ ngày thứ ba, dán thơng báo bản trướng (bản danh sách các di vật của người quá cố) để đại chúng được biết (nếu bản trướng cĩ điểm nào khơng hợp thể thức hoặc cĩ ai chiếm lấy vật gì, thì cho phép dùng lễ thưa với kẻ lớn người nhỏ rồi thành thật sửa đổi. Cịn nếu khơng cĩ chứng cứ gì thì khơng được gây ra sự rắc rối. Kẻ nào vi phạm thì trị phạt rồi trục xuất. Trụ trì và các chấp sự phải cơng bằng liêm chính, làm gương mẫu thì đại chúng mới nể phục). Sau khi dán bản trướng xong, Đường ty hành giả dán thơng báo về việc tống khơi (rước linh cốt nhập tháp). Đến ngày đã qui định, thị giả đánh chuơng tập hợp Tăng chúng, cung nghinh di cốt đến bảo tháp và làm lễ nhập tháp. Sau khi di cốt đã đặt vào bảo tháp, Tri sự phong tỏa tháp, Duy-na cử tụng chú Đại bi và hồi hướng: “Nguyện đem những cơng đức tụng kinh từ trước đến nay hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa viên tịch, sau lễ nhập tháp sẽ sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mơ thập phương…”. Khi ấy Tri khách cử tụng chú Lăng nghiêm. Những người đồng hương tụng kinh và hồi hướng cũng giống như thế. Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển 6 hết *

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.